

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

-----o0o-----



ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP

**QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ
ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG**

Giảng viên hướng dẫn : TS. Hoàng Thị Thu Hà
Học viên : Phạm Thị Cẩm Vân
Mã học viên : CH310652

HÀ NỘI, NĂM 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi đã đọc và hiểu về các hành vi vi phạm sự trung thực trong học thuật. Tôi cam kết bằng danh dự cá nhân rằng nghiên cứu này do tôi tự thực hiện và không vi phạm yêu cầu về sự trung thực trong học thuật. Các số liệu được sử dụng trong đề án có nguồn gốc đáng tin cậy. Đề án được nghiên cứu dựa trên nền tảng cơ sở lý luận khoa học và trên cơ sở tác nghiệp thực tiễn tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

Tác giả đề án

Phạm Thị Cẩm Vân

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện Đề án Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế Đầu tư tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Tôi đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ tận tình và tạo điều kiện của các cá nhân, tổ chức, sau đây là lời cảm ơn chân thành của tôi.

Trước hết, Tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất tới Giáo viên hướng dẫn: TS. Hoàng Thị Thu Hà - Trường Đại học Kinh tế quốc dân về sự hướng dẫn tận tình và những ý kiến đóng góp quý báu để Đề án được hoàn thành tốt nhất.

Xin chân thành cảm ơn Viện Đào tạo sau Đại học, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình hoàn thành đề án. Lời cảm ơn sâu sắc đối với Ban Lãnh Đạo và các đồng nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đã tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ cung cấp thông tin, tài liệu và số liệu cần thiết phục vụ cho việc phân tích trong đề án cũng như những góp ý để hoàn thành đề án.

Dù đã cố gắng hoàn thiện đề án ở mức tốt nhất nhưng do giới hạn về mặt thời gian, nguồn thông tin tài liệu nên đề án không tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong nhận được sự góp ý và chỉ bảo của các thầy giáo hướng dẫn và các thầy cô giáo trong Hội đồng bảo vệ đề án của tôi.

Xin chân thành cảm ơn./.

Hà Nội, ngày.... Tháng...năm 2024

Tác giả

Phạm Thị Cẩm Vân

MỤC LỤC

HÀ NỘI, NĂM 2024.....	I
LỜI CAM ĐOAN	I
LỜI CẢM ƠN.....	I
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	V
DANH MỤC CÁC BẢNG	VI
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ.....	VII
DANH MỤC CÁC HỘP PHỎNG VẤN.....	VIII
TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	I
MỞ ĐẦU	1
1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ ÁN.....	1
2. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN	2
3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	2
4. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	3
5. KẾT CẤU CỦA ĐỀ ÁN.....	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH.....	5
1.1. QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG.....	5
1.1.1. KHÁI NIỆM QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG	5
1.1.2. MỤC TIÊU QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG.....	6
1.1.3. NỘI DUNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH	6
1.2.4. CÔNG CỤ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH	10
1.2. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH.....	11
1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH.....	12
1.3.1. CÁC NHÂN TỐ CHỦ QUAN	12
1.3.2. CÁC NHÂN TỐ KHÁCH QUAN	14

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2023	16
2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỈNH HẢI DƯƠNG VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CÔNG	16
2.1.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG	16
2.1.2. KHÁI QUÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CÔNG TẠI TỈNH HẢI DƯƠNG	18
2.2. TỔNG QUAN VỀ SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG	21
2.2.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	21
2.2.2. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ	22
2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2023	22
2.3.1. CĂN CỨ PHÁP LÝ	22
2.3.2. BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG	24
2.3.3. NỘI DUNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG	28
2.4. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2023	47
2.4.1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	47
2.4.2. HẠN CHẾ	49
2.4.3. NGUYÊN NHÂN	51
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG	55
3.1. ĐỊNH HƯỚNG TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG	55
3.1.1. ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2024 – 2025	55
3.1.2. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG	56
3.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG	57

3.2.1. CHỦ ĐỘNG VÀ LINH HOẠT TRONG ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	57
3.2.2. CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH, THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	60
3.2.3. NÂNG CAO NĂNG LỰC CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG.....	64
3.2.4. ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG .	66
3.3. KIẾN NGHỊ	67
3.3.1. ĐỐI VỚI BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	67
3.3.2. ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG.....	69
3.3.3. ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ, CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN	70
KẾT LUẬN	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	74
PHỤ LỤC	76

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Tên đầy đủ
1	BTC	Bộ tài chính
2	ĐTC	Đầu tư công
3	GSĐT	Giám sát đầu tư
4	HĐND	Hội đồng nhân dân
5	KT-XH	Kinh tế - xã hội
6	NSDP	Ngân sách địa phương
7	NSNN	Ngân sách Nhà nước
8	NSTW	Ngân sách Trung ương
9	UBND	Ủy ban nhân dân
10	XDCB	Xây dựng cơ bản

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Cơ cấu GDP theo các ngành tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023.....	17
Bảng 2.2. Cơ cấu lao động theo các ngành tỉnh Hải Dương.....	18
Bảng 2.3. Quy mô và cơ cấu vốn ĐTC tại tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023.	19
Bảng 2.4. Quy mô và cơ cấu nhân sự quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023	27
Bảng 2.5. Dự kiến kế hoạch ĐTC vốn NSNN	29
Bảng 2.6. Kế hoạch ĐTC giai đoạn 2021 – 2023 tại tỉnh Hải Dương.....	30
Bảng 2.7. Kết quả phân bổ vốn ĐTC giai đoạn 2021 – 2023	33
Bảng 2.8. Kết quả thẩm định dự án ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023.....	36
Bảng 2.9. Kết quả thực hiện đấu thầu dự án ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023	40
Bảng 2.10. Kết quả giám sát và đánh giá ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023	43
Bảng 2.11. Kết quả thực hiện công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.....	47

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 2.1. Cơ cấu bộ máy quản lý ĐTC.....	25
--	----

DANH MỤC CÁC HỘP PHÒNG VẤN

Hộp 2.1. Kết quả phỏng vấn Ông Nguyễn Hải Châu – Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	32
Hộp 2.2. Kết quả phỏng vấn Ông Tăng Xuân Kính – Trưởng phòng tổng hợp và quy hoạch.....	35
Hộp 2.3. Kết quả phỏng vấn Ông Nguyễn Hồng Hải – Trưởng Phòng Kinh tế ngành	37
Hộp 2.4. Kết quả phỏng vấn Bà Nguyễn Thu Hương – Phó Phòng Kinh tế ngành .	40
Hộp 2.5. Kết quả phỏng vấn Bà Nguyễn Thùy Linh – Chuyên viên Phòng Tổng hợp và Quy hoạch	46

TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Đầu tư công đang là một vấn đề được Nhà nước và nhân dân đặc biệt quan tâm, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, việc tái cơ cấu đầu tư công sẽ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế với tinh thần: đổi mới, sáng tạo, tăng trưởng kinh tế nhanh hơn, bền vững hơn. Thực tế đã chứng minh, những quốc gia càng phát triển thì càng quan tâm đến đầu tư công. Nhờ có vốn đầu tư công mà cơ sở hạ tầng sản xuất và xã hội ngày càng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên vấn đề đặt ra là phải sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn đầu tư công trong điều kiện các nguồn lực còn hạn chế ở các địa phương.

Trong những năm qua tỉnh Hải Dương có nhiều khởi sắc và đạt được nhiều thành công, luôn là một trong những địa phương đi đầu trong cả nước về phát triển kinh tế. Do vậy nhu cầu đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và đầu tư phát triển đô thị là rất lớn; do đó công tác quản lý đầu tư công có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tỉnh đã tập trung vốn ngân sách để đầu tư các công trình điện, đường, trường, trạm... Đồng thời tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn bằng những chương trình, kế hoạch, phân công, phân cấp trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý đầu tư công, từ đó công tác quản lý vốn đầu tư công của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể là các dự án được đưa vào khai thác sử dụng đã phát huy hiệu quả góp phần thay đổi diện mạo đô thị và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối của tỉnh trong việc quản lý các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh. Để đưa ra những quyết định ngày càng đúng đắn và phát huy mạnh mẽ hơn nữa hiệu quả của nguồn vốn đầu tư, do đó việc nâng cao chất lượng tiến tới hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư ngày càng trở nên cấp thiết và vô cùng quan trọng.

Trong giai đoạn 2021 – 2023, công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hải Dương còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, bất cập ở nhiều khâu trong quá trình quản lý dự án đầu tư, như: công tác chuẩn bị đầu tư; quy trình đầu tư; việc phân

giao, ủy quyền các chủ đầu tư; công tác đấu thầu; chỉ định thầu; tiến độ và chất lượng của một số công trình; công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng; công tác giải ngân, thanh quyết toán và công tác thanh tra, kiểm tra...Do vậy việc hoàn thiện công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương là một yêu cầu quan trọng và cấp bách để nâng cao hiệu quả, chất lượng đầu tư và quản lý chặt chẽ vốn ngân sách Nhà nước (NSNN).

Xuất phát từ thực trạng nêu trên tác giả chọn nghiên cứu nội dung: **“Quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương”** làm đề án Đề án thạc sĩ của mình.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ của đề án

2.1. Mục tiêu đề án

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường chất lượng quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

2.2. Nhiệm vụ của đề án

- Khái quát căn cứ thực hiện và cơ sở lý luận quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Phân tích thực trạng và kết quả quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2021 – 2023.
- Đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi thực hiện đề án

3.1. Đối tượng của đề án

- Thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

3.2. Phạm vi thực hiện đề án

Phạm vi về không gian: đề án được thực hiện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

Phạm vi về thời gian: Thông tin thứ cấp được thu thập từ năm 2021 đến năm 2023; và thông tin sơ cấp được điều tra, khảo sát năm 2024.

Phạm vi về nội dung: Đề án tập trung nghiên cứu theo nội dung quản lý ĐTC dưới thẩm quyền của Sở kế hoạch và đầu tư bao gồm: (1) Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; (2) Phân bổ vốn đầu tư công, (3) Thẩm định dự án đầu tư công; (4) đấu thầu dự án đầu tư công; (5) Nghiệm thu dự án đầu tư công; (6) Giám sát và đánh giá đầu tư công tại địa phương.

4. Phương pháp thực hiện đề án

4.1. Phương pháp thu thập thông tin

4.1.1. Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp

- Thông tin được thu thập từ các tài liệu đã công bố như: Báo cáo nội bộ các cơ quan, địa phương trên địa bàn qua các năm; Tài liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước; báo, tạp chí quản lý ngân quỹ quốc gia...

- Các tài liệu thống kê đã công bố về vốn đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2023

4.1.2. Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp

- Phương pháp phỏng vấn sâu: đề án thực hiện phỏng vấn sâu một số nhân lực cấp lãnh đạo/ quản lý và chuyên viên thực hiện quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương nhằm tìm ra các nguyên nhân cho sự hạn chế và kết quả đạt được trong Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cũng như các nhân tố ảnh hưởng và định hướng ĐTC tỉnh Hải Dương đến năm 2025.

- Danh sách đối tượng và câu hỏi phỏng vấn: theo Phụ lục 1.

4.2. Phương pháp tổng hợp, xử lý số liệu

Từ các số liệu thu thập được tiến hành phân tích, tổng hợp chọn lọc các yếu tố cần thiết để tính toán các chỉ tiêu nghiên cứu với sự trợ giúp của phần mềm Microsoft Office, Excel nhằm đưa ra các chỉ tiêu cần thiết như số tuyệt đối, số tương đối, số trung bình, mức độ biến động (tăng - giảm),...

4.3. Phương pháp phân tích số liệu

- Phương pháp thống kê mô tả

Là phương pháp nghiên cứu các hiện tượng kinh tế xã hội vào việc mô tả sự biến động cũng như xu hướng phát triển của hiện tượng kinh tế xã hội thông qua số liệu thu thập được. Phương pháp này được dùng để tính, đánh giá các kết quả nghiên cứu từ các phiếu điều tra của các cán bộ về quản lý đầu tư công.

- Phương pháp so sánh

Là phương pháp được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu. So sánh theo thời gian, theo cơ cấu kinh tế, theo vùng sinh thái... để xác định xu hướng mức biến động của các chỉ tiêu nghiên cứu. Thông qua phương pháp này để phân tích tài liệu được khoa học, khách quan.

Phương pháp so sánh được sử dụng trong các nghiên cứu kinh tế - xã hội, trong đề án tác giả sử dụng phương pháp này nhằm xác định mức biến động của các nguồn vốn đầu công tư qua các năm 2021, 2022, 2023. Từ đó phát hiện xu hướng biến động, qua đó đánh giá công tác quản lý đầu tư công giai đoạn 2021- 2023. So sánh trên cả hai phương diện, số tương đối và số tuyệt đối.

- Phương pháp phân tích thống kê

Đề án sử dụng cả 2 phương pháp là thống kê mô tả, thống kê so sánh. Các công cụ chủ yếu trong phương pháp này là vận dụng các phương pháp phân tích thống kê như số tương đối, số tuyệt đối, số bình quân, lượng tăng (giảm), tốc độ tăng (giảm), dãy số theo thời gian để phân tích các chỉ tiêu nhằm đáp ứng được mục đích nghiên cứu.

5. Kết cấu của đề án

Bố cục của đề án: ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, Đề án gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

Chương 3: Một số giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH

1.1. Quản lý đầu tư công

1.1.1. Khái niệm quản lý đầu tư công

Quản lý ĐTC là quá trình quản lý từ khâu phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt chương trình, dự án, lập kế hoạch đầu tư, xác định danh mục chương trình, dự án đầu tư, triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra đánh giá, thanh tra các chương trình, dự án ĐTC và kế hoạch ĐTC nhằm mục tiêu ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực trong việc sử dụng vốn nhà nước nhằm tránh thất thoát, lãng phí NSNN.

1.1.2. Mục tiêu quản lý đầu tư công

- Thực hiện đúng mục tiêu của dự án ĐTC.
- Nâng cao hiệu quả KTXH của dự án ĐTC.
- Tăng cường quản lý và giám sát: đảm bảo sự minh bạch, công bằng và hiệu quả trong quản lý nguồn lực và triển khai dự án ĐTC

1.1.3. Nội dung quản lý đầu tư công tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh

- Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm
- Phân bổ vốn đầu tư công
- Thẩm định dự án đầu tư công
- Đấu thầu dự án đầu tư công
- Nghiệm thu dự án đầu tư công
- Giám sát và đánh giá đầu tư công tại địa phương

1.2.4. Công cụ quản lý đầu tư công tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh

- Hệ thống Quản lý Dự án
- Hệ thống Quản lý Tài nguyên Nhân lực
- Hệ thống Quản lý Ngân sách
- Hệ thống Quản lý Rủi ro
- Hệ thống Quản lý Thông tin

1.2. Các chỉ tiêu đánh giá công tác quản lý đầu tư công tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh

- Cơ cấu vốn đầu tư công trên địa bàn theo kế hoạch
- Tỷ lệ giải ngân so với tổng kế hoạch vốn thanh toán
- Tỷ lệ tổng số dự án được phê duyệt/ tổng dự án đề xuất.
- Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ
- Mức độ tuân thủ quy trình, quy định.

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý đầu tư công tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh

1.3.1. Các nhân tố chủ quan

- Quan điểm của Ban lãnh đạo Sở Kế hoạch Đầu tư cấp tỉnh trong lĩnh vực ĐTC.
- Nguồn vốn ĐTC.
- Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý ĐTC của Sở Kế hoạch Đầu tư cấp tỉnh.
- Trình độ ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch Đầu tư cấp tỉnh

1.3.2. Các nhân tố khách quan

- Cơ chế chính sách và các quy định của nhà nước về quản lý ĐTC:
- Môi trường kinh tế - xã hội:
- Chủ trương – chính sách ĐTC của địa phương:
- Đơn vị sử dụng vốn ĐTC:

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2023

2.1. Giới thiệu chung về tỉnh Hải Dương và hoạt động đầu tư công

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương

Hải Dương là tỉnh thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, tiếp giáp với các tỉnh Bắc Giang ở phía Bắc; Quảng Ninh, Hải Phòng ở phía Đông; Thái Bình, Hưng Yên ở phía Nam; và Hà Nội và Bắc Ninh ở phía Tây với diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 1.654,8 km², chiếm 0,26% tổng diện tích tự nhiên cả nước.

Theo báo cáo của Cục Thống kê tỉnh, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021 – 2023 của tỉnh Hải Dương đạt được một số kết quả đáng ghi nhận; kinh tế có sự phục hồi khá, hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh trở lại hoạt động bình thường.

2.1.2. Khái quát hoạt động đầu tư công tại tỉnh Hải Dương

Trong giai đoạn 2021 – 2023, cùng với khó khăn chung của nền kinh tế, thiên tai, dịch bệnh Covid 19 đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế và đời sống nhân dân toàn tỉnh Hải Dương. Trong điều kiện nguồn lực tại chỗ còn hạn chế, nhu cầu đầu tư công cho phát triển ngày càng cao, thì việc huy động, thu hút vốn đầu tư và quản lý hiệu quả sử dụng vốn ĐTC cho phát triển là mối quan tâm hàng đầu của Tỉnh. Trong giai đoạn 2021 – 2023, quy mô vốn ĐTC của Tỉnh tăng liên tục, từ 3.595,8 tỷ đồng năm 2021 lên 7.511,3 tỷ đồng năm 2023, tương đương tăng 51,2%/năm.

Tuy quy mô vốn ĐTC có sự tăng lên trong giai đoạn 2021 – 2023 nhưng tỷ trọng vốn ĐTC trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn này lại có xu hướng giảm, từ 29,1% năm 2021 xuống còn 26,7% năm 2023 (Bảng 2.3). Điều đó thể hiện cơ cấu đầu tư toàn xã hội chuyển biến tích cực, vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong nước tiếp tục được nâng lên.

2.2. Tổng quan về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

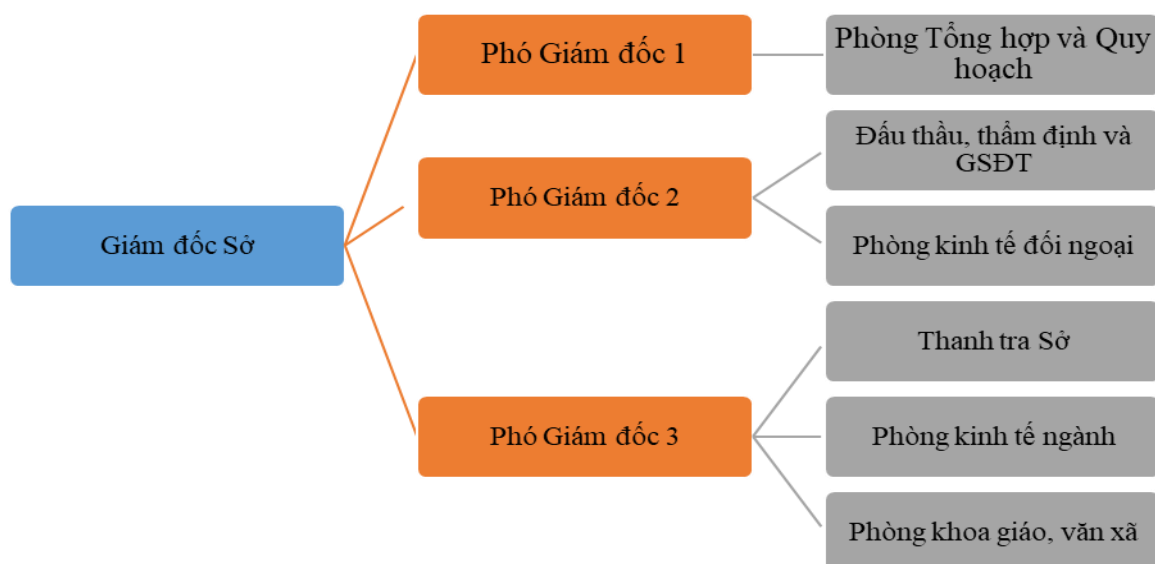
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển.

2.3. Thực trạng công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

2.3.1. Căn cứ pháp lý

Cơ chế chính sách thay đổi liên tục và thường xuyên bổ sung các căn cứ pháp lý để tác quản lý vốn ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, đặc biệt về quản lý dự án đầu tư và xây dựng của Nhà nước. Các văn bản pháp luật có sự điều chỉnh, thay đổi nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật về đầu tư công theo hướng thống nhất, đồng bộ với các luật có liên quan khác nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ, hiệu quả các hoạt động đầu tư công và nguồn vốn đầu tư công; tiếp tục khắc phục thêm một bước tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2.3.2. Bộ máy quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương



Hình 2.1. Cơ cấu bộ máy quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

(Nguồn: tác giả xây dựng)

2.3.3. Nội dung quản lý đầu tư công

2.3.3.1. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm

Công tác lập kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm do Phòng tổng hợp và quy hoạch lập dự thảo và trình lên Phó giám đốc 1, sau khi đóng góp ý kiến và bổ sung sẽ trình lên Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương phê duyệt.

Trong giai đoạn 2021 – 2025, tổng vốn NSNN là 23.199,6 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn NSDP là 19.556,4 tỷ đồng, gồm: vốn đầu tư XDCB tập trung là 4.115,4 tỷ đồng, vốn thu tiền sử dụng đất là 15.000 tỷ đồng, vốn thu xổ số kiến thiết là 323 tỷ đồng và đầu tư từ nguồn bội chi NSDP là 118 tỷ đồng.

- Vốn NSTW là 3.643,227 tỷ đồng, gồm: vốn trong nước là 3.233,527 tỷ đồng và vốn nước ngoài (ODA) là 409,7 tỷ đồng.

2.3.3.2. Phân bổ vốn đầu tư công

Công tác phân bổ vốn ĐTC do Phòng tổng hợp và quy hoạch thực hiện. Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương thực hiện phân bổ vốn ĐTC tuân thủ các quy định của Luật ĐTC 2019, Luật Ngân sách nhà nước 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Danh mục dự án và dự kiến kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021 – 2023 thuộc danh mục kế hoạch ĐTC 5 năm 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật ĐTC.

2.3.3.3. Thẩm định dự án đầu tư công

Công tác thẩm định dự án ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương do Phòng Kinh tế ngành đầu mối triển khai, báo cáo trực tiếp đối với Phó giám đốc Sở. Theo chủ trương của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương chủ trì thẩm định dự án nhóm C thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành liên quan thực hiện thẩm định.

2.3.3.4. Đấu thầu dự án đầu tư công

Việc phân cấp trong đấu thầu dự án ĐTC của tỉnh Hải Dương (trước và sau khi Luật Đấu thầu 2013 có hiệu lực thi hành) được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và nghị định hướng dẫn thi hành. UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 quy định thực hiện một số nội

dung trong đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, theo đó đối với gói thầu mua sắm tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thì cơ quan chủ trì thẩm định, trình duyệt kế hoạch đấu thầu là Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư).

2.3.3.5. Nghiệm thu dự án đầu tư công

Phòng Tổng hợp và Quy hoạch là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và thực hiện thẩm định, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các tài liệu, phối hợp với phòng ban các Sở, ngành kiểm tra thực tế tại hiện trường, bao gồm các nội dung như kiểm tra chất lượng công trình, đối chiếu với bản vẽ hoàn công và các cam kết trong hợp đồng.

Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phê duyệt biên bản nghiệm thu và thông báo kết quả cho các bên liên quan. Dự án sau khi được nghiệm thu thành công sẽ được bàn giao cho đơn vị vận hành, hoặc đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch.

2.3.3.6. Giám sát và đánh giá đầu tư công

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực tổng hợp kết quả thực hiện giải ngân vốn ĐTC hàng năm, đầu mối tiếp nhận các văn bản cập nhật tình hình ĐTC do Phòng Tổng hợp và Quy hoạch thực hiện, phối hợp với Phòng Kinh tế ngành theo dõi tiến độ triển khai dự án; thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý của phòng, chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc sở và các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ công tác tổng hợp, báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư tổng thể trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2.4. Đánh giá công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

2.4.1. Kết quả đạt được

- Cơ cấu vốn ĐTC được phân bổ theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương, góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng của địa phương, đặc biệt, vốn ĐTC được chú trọng tập trung trong lĩnh vực giao thông vận tải, nông nghiệp thủy lợi và y tế.

- Tỷ lệ tổng số dự án được phê duyệt/ tổng dự án đề xuất có xu hướng tăng lên trong giai đoạn 2021 – 2023 (từ 80% vào năm 2021 lên 88,6% vào năm 2021) cho

thấy các dự án đề xuất đầu tư đã có sự chọn lựa từ phía các cơ quan đề xuất và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương thẩm định để đề xuất ra quyết định.

2.4.2. Hạn chế

- Tỷ lệ giải ngân thấp/ tổng kế hoạch vốn thanh toán trong năm 2021 và 2022 chưa hoàn thành kế hoạch đề ra theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước (mục tiêu giải ngân trên 95% kế hoạch được giao).

- Tỷ lệ dự án đúng tiến độ qua kiểm tra, rà soát dự án ĐTC trên địa bàn tỉnh còn thấp (năm 2021 là 0%, năm 2022 là 20,9% và năm 2023 là 14,3%)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

3.1. Định hướng tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

3.1.1. Định hướng đầu tư công giai đoạn 2024 – 2025

3.1.2. Định hướng và mục tiêu tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

3.1.2.1. Định hướng quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

3.1.2.2. Mục tiêu quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

3.2. Giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

3.2.1. Chủ động và linh hoạt trong điều hành kế hoạch đầu tư công từ ngân sách nhà nước

3.2.2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút vốn đầu tư phát triển

3.2.3. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý đầu tư công

3.2.4. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý đầu tư công

3.3. Kiến nghị

3.3.1. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

3.3.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

3.3.3. Đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, đơn vị, cá nhân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Đầu tư công đang là một vấn đề được Nhà nước và nhân dân đặc biệt quan tâm, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, việc tái cơ cấu đầu tư công sẽ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế với tinh thần: đổi mới, sáng tạo, tăng trưởng kinh tế nhanh hơn, bền vững hơn. Thực tế đã chứng minh, những quốc gia càng phát triển thì càng quan tâm đến đầu tư công. Nhờ có vốn đầu tư công mà cơ sở hạ tầng sản xuất và xã hội ngày càng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên vấn đề đặt ra là phải sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn đầu tư công trong điều kiện các nguồn lực còn hạn chế ở các địa phương.

Trong những năm qua tỉnh Hải Dương có nhiều khởi sắc và đạt được nhiều thành công, luôn là một trong những địa phương đi đầu trong cả nước về phát triển kinh tế. Do vậy nhu cầu đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và đầu tư phát triển đô thị là rất lớn; do đó công tác quản lý đầu tư công có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tỉnh đã tập trung vốn ngân sách để đầu tư các công trình điện, đường, trường, trạm... Đồng thời tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn bằng những chương trình, kế hoạch, phân công, phân cấp trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý đầu tư công, từ đó công tác quản lý vốn đầu tư công của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể là các dự án được đưa vào khai thác sử dụng đã phát huy hiệu quả góp phần thay đổi diện mạo đô thị và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối của tỉnh trong việc quản lý các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh. Để đưa ra những quyết định ngày càng đúng đắn và phát huy mạnh mẽ hơn nữa hiệu quả của nguồn vốn đầu tư, do đó việc nâng cao chất lượng tiến tới hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư ngày càng trở nên cấp thiết và vô cùng quan trọng.

Trong giai đoạn 2021 – 2023, công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hải Dương còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, bất cập ở nhiều khâu trong quá trình quản lý dự án đầu tư, như: công tác chuẩn bị đầu tư; quy trình đầu tư; việc phân giao, ủy quyền các chủ đầu tư; công tác đấu thầu; chỉ định thầu; tiến độ và chất

lượng của một số công trình; công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng; công tác giải ngân, thanh quyết toán và công tác thanh tra, kiểm tra...Do vậy việc hoàn thiện công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương là một yêu cầu quan trọng và cấp bách để nâng cao hiệu quả, chất lượng đầu tư và quản lý chặt chẽ vốn ngân sách Nhà nước (NSNN).

Xuất phát từ thực trạng nêu trên tác giả chọn nghiên cứu nội dung: ***“Quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương”*** làm đề án Đề án thạc sĩ của mình.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ của đề án

2.1. Mục tiêu đề án

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường chất lượng quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

2.2. Nhiệm vụ của đề án

- Khái quát căn cứ thực hiện và cơ sở lý luận quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phân tích thực trạng và kết quả quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2021 – 2023.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

- Đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi thực hiện đề án

3.1. Đối tượng của đề án

- Thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

3.2. Phạm vi thực hiện đề án

Phạm vi về không gian: đề án được thực hiện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

Phạm vi về thời gian: Thông tin thứ cấp được thu thập từ năm 2021 đến năm 2023; và thông tin sơ cấp được điều tra, khảo sát vào tháng 5 năm 2024.

Phạm vi về nội dung: Đề án tập trung nghiên cứu theo nội dung quản lý ĐTC dưới thẩm quyền của Sở kế hoạch và đầu tư bao gồm: (1) Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; (2) Phân bổ vốn đầu tư công, (3) Thẩm định dự án đầu tư công; (4) đấu thầu dự án đầu tư công; (5) Nghiệm thu dự án đầu tư công; (6) Giám sát và đánh giá đầu tư công tại địa phương.

4. Phương pháp thực hiện đề án

4.1. Phương pháp thu thập thông tin

4.1.1. Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp

- Thông tin được thu thập từ các tài liệu đã công bố như: Báo cáo nội bộ các cơ quan, địa phương trên địa bàn qua các năm; Tài liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước; báo, tạp chí quản lý ngân quỹ quốc gia...

- Các tài liệu thống kê đã công bố về vốn đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2023

4.1.2. Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp

- Phương pháp phỏng vấn sâu: đề án thực hiện phỏng vấn sâu một số nhân lực cấp lãnh đạo/ quản lý và chuyên viên thực hiện quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương nhằm tìm ra các nguyên nhân cho sự hạn chế và kết quả đạt được trong Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cũng như các nhân tố ảnh hưởng và định hướng ĐTC tỉnh Hải Dương đến năm 2025.

- Danh sách đối tượng và câu hỏi phỏng vấn: theo Phụ lục 1.

4.2. Phương pháp tổng hợp, xử lý số liệu

Từ các số liệu thu thập được tiến hành phân tích, tổng hợp chọn lọc các yếu tố cần thiết để tính toán các chỉ tiêu nghiên cứu với sự trợ giúp của phần mềm Microsoft Office, Excel nhằm đưa ra các chỉ tiêu cần thiết như số tuyệt đối, số tương đối, số trung bình, mức độ biến động (tăng - giảm),...

4.3. Phương pháp phân tích số liệu

- Phương pháp thống kê mô tả

Là phương pháp nghiên cứu các hiện tượng kinh tế xã hội vào việc mô tả sự biến động cũng như xu hướng phát triển của hiện tượng kinh tế xã hội thông qua số

liệu thu thập được. Phương pháp này được dùng để tính, đánh giá các kết quả nghiên cứu từ các phiếu điều tra của các cán bộ về quản lý đầu tư công.

- Phương pháp so sánh

Là phương pháp được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu. So sánh theo thời gian, theo cơ cấu kinh tế, theo vùng sinh thái... để xác định xu hướng mức biến động của các chỉ tiêu nghiên cứu. Thông qua phương pháp này để phân tích tài liệu được khoa học, khách quan.

Phương pháp so sánh được sử dụng trong các nghiên cứu kinh tế - xã hội, trong đề án tác giả sử dụng phương pháp này nhằm xác định mức biến động của các nguồn vốn đầu tư qua các năm 2021, 2022, 2023. Từ đó phát hiện xu hướng biến động, qua đó đánh giá công tác quản lý đầu tư công giai đoạn 2021- 2023. So sánh trên cả hai phương diện, số tương đối và số tuyệt đối.

- Phương pháp phân tích thống kê

Đề án sử dụng cả 2 phương pháp là thống kê mô tả, thống kê so sánh. Các công cụ chủ yếu trong phương pháp này là vận dụng các phương pháp phân tích thống kê như số tương đối, số tuyệt đối, số bình quân, lượng tăng (giảm), tốc độ tăng (giảm), dãy số theo thời gian để phân tích các chỉ tiêu nhằm đáp ứng được mục đích nghiên cứu.

5. Kết cấu của đề án

Bố cục của đề án: ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, Đề án gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

Chương 3: Một số giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH

1.1. Quản lý đầu tư công

1.1.1. Khái niệm quản lý đầu tư công

Hoạt động ĐTC bao gồm lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định chương trình, dự án ĐTC; lập, thẩm định, phê duyệt, giao, triển khai thực hiện kế hoạch, dự án ĐTC; quản lý, sử dụng vốn ĐTC; nghiệm thu, bàn giao chương trình, quyết toán dự án ĐTC; theo dõi và đánh giá, kiểm tra, thanh tra kế hoạch, chương trình, dự án ĐTC (Quốc hội, 2019).

Theo Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà và Đỗ Thị Hải Hà (2012): “Quản lý là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các nguồn lực và các hoạt động cơ bản của tổ chức nhằm làm cho tổ chức đạt được mục tiêu của mình với hiệu quả cao trong điều kiện môi trường luôn biến động”.

Như vậy, quản lý ĐTC là quá trình quản lý từ khâu phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt chương trình, dự án, lập kế hoạch đầu tư, xác định danh mục chương trình, dự án đầu tư, triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra đánh giá, thanh tra các chương trình, dự án ĐTC và kế hoạch ĐTC nhằm mục tiêu ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực trong việc sử dụng vốn nhà nước nhằm tránh thất thoát, lãng phí NSNN.

Cơ quan chuyên môn quản lý ĐTC là đơn vị có chức năng quản lý ĐTC thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đơn vị được giao quản lý ĐTC của bộ, cơ quan trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức khác được giao kế hoạch ĐTC; Sở Kế hoạch và Đầu tư; phòng, ban có chức năng quản lý ĐTC thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Cơ quan quản lý nhà nước về ĐTC bao gồm Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các cấp (Quốc hội, 2019).

Trong khuôn khổ nhiệm vụ và quyền hạn của Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh, quản lý ĐTC tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh là quá trình thực hiện các hoạt động lập kế hoạch ĐTC 5 năm và hàng năm; phân bổ vốn ĐTC, thẩm định dự án ĐTC;

đầu thầu dự án ĐTC; giám sát và đánh giá ĐTC tại địa phương; xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động ĐTC nhằm mục tiêu ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực trong việc sử dụng vốn nhà nước nhằm tránh thất thoát, lãng phí NSNN.

1.1.2. Mục tiêu quản lý đầu tư công

Mục tiêu quản lý ĐTC nói chung và tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh nói riêng thường xoay quanh việc tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực tài chính và hạ tầng công cộng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng, ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực trong việc sử dụng vốn nhà nước nhằm tránh thất thoát, lãng phí NSNN.

Mục tiêu quản lý ĐTC tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh được cụ thể hóa qua các chỉ tiêu:

- Thực hiện đúng mục tiêu của dự án ĐTC.
- Nâng cao hiệu quả KTXH của dự án ĐTC.
- Tăng cường quản lý và giám sát: đảm bảo sự minh bạch, công bằng và hiệu quả trong quản lý nguồn lực và triển khai dự án đầu tư công thông qua việc tăng cường giám sát và kiểm soát, hạn chế thất thoát, lãng phí NSNN. (Lê Văn Tám, 2021)

1.1.3. Nội dung quản lý đầu tư công tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh

1.1.3.1. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm

Kế hoạch ĐTC bao gồm kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm, trong đó:

- Kế hoạch ĐTC trung hạn được lập trong thời hạn 05 năm, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm.
- Kế hoạch ĐTC hàng năm để triển khai thực hiện kế hoạch ĐTC trung hạn, phù hợp với mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và cân đối vốn ĐTC hàng năm.

Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh có nhiệm vụ tổng hợp kế hoạch ĐTC của các cấp chính quyền địa phương và lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh, dự kiến kế hoạch bố trí vốn đầu tư công 5 năm và hàng năm nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Nội dung kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm do Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh lập và trình lên UBND tỉnh bao gồm: tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn trước; mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; mục tiêu, định hướng cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực trong trung hạn, định hướng đầu tư công trong năm kế hoạch; khả năng huy động và cân đối các nguồn vốn thực hiện trong giai đoạn thực hiện; tổng mức vốn kế hoạch ĐTC trung hạn, lựa chọn danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án phù hợp với danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng cân đối nguồn vốn kế hoạch hàng năm; giải pháp thực hiện và dự kiến kết quả đạt được.

1.1.3.2. Phân bổ vốn đầu tư công

Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự kiến bố trí mức vốn ĐTC cho từng nhiệm vụ, chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ĐTC do tỉnh quản lý.

Việc phân bổ vốn ĐTC tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ưu tiên bố trí vốn cho các ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ theo mục tiêu và định hướng phát triển của từng thời kỳ, bao gồm vốn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã và vốn ngân sách tỉnh.

Phụ thuộc vào nguồn vốn dự án ĐTC, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoặc chủ đầu tư (trong trường hợp đã xác định được chủ đầu tư) tổ chức lập dự toán, trình Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư phê duyệt.

Trong đó, Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh sẽ đề nghị phân bổ chi tiết theo nguồn ngân sách. Đối với mỗi dự án ĐTC thuộc quyền quản lý của Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh, Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh sẽ lập tờ trình xin cấp vốn để UBND tỉnh phê duyệt.

1.1.3.3. Thẩm định dự án đầu tư công

Thẩm định dự án ĐTC là quá trình đánh giá, phân tích và xem xét toàn diện các khía cạnh của một dự án đầu tư công trước khi quyết định phê duyệt hoặc từ chối triển khai. Quá trình này nhằm đảm bảo rằng dự án được thực hiện một cách hiệu quả, kinh tế và phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung thẩm định dự án ĐTC bao gồm: thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn Nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh.

Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định dự án; thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền thẩm định của người quyết định đầu tư, tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt trong thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án ĐTC được UBND tỉnh giao.

1.1.3.4. Đấu thầu dự án đầu tư công

Đấu thầu dự án ĐTC là quá trình lựa chọn nhà thầu để thực hiện các công việc liên quan đến dự án ĐTC, bao gồm xây dựng, cung cấp dịch vụ hoặc hàng hóa. Quá trình đấu thầu nhằm đảm bảo tính minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả trong việc sử dụng vốn ĐTC.

Sau khi dự án ĐTC được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và quyết định hình thức lựa chọn nhà đầu tư là tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh thực hiện công bố danh mục dự án theo thẩm quyền và tham mưu UBND cấp tỉnh về việc thực hiện các nội dung liên quan đến công bố danh mục dự án theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Các Sở chuyên ngành, UBND các cấp là bên mời thầu để tổ chức tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về các nhiệm vụ của bên mời thầu theo quy định. Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh là cơ quan tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu.

1.1.3.5. Nghiệm thu dự án đầu tư công

Quy trình nghiệm thu dự án đầu tư công do Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện bao gồm các bước sau:

Chủ đầu tư chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình/dự án, bao gồm: biên bản nghiệm thu, báo cáo kết quả thực hiện dự án, bản vẽ hoàn công, báo cáo tài chính, và các tài liệu liên quan khác. Hồ sơ cần đầy đủ các chứng nhận về chất lượng, an toàn và tuân thủ quy định pháp luật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và thực hiện thẩm định, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các tài liệu. Kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật, chất lượng, và hiệu quả của dự án so với kế hoạch ban đầu.

Đoàn kiểm tra do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành lập sẽ tiến hành kiểm tra thực tế tại hiện trường, bao gồm các nội dung như kiểm tra chất lượng công trình, đối chiếu với bản vẽ hoàn công và các cam kết trong hợp đồng, xác nhận việc hoàn thành các hạng mục và đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt biên bản nghiệm thu và thông báo kết quả cho các bên liên quan. Dự án sau khi được nghiệm thu thành công sẽ được bàn giao cho đơn vị vận hành, hoặc đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch.

Sau khi hoàn tất nghiệm thu, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ báo cáo kết quả lên cấp trên hoặc cơ quan có thẩm quyền, đồng thời lưu trữ hồ sơ nghiệm thu theo quy định.

1.1.3.6. Giám sát và đánh giá đầu tư công tại địa phương

Công tác giám sát và đánh giá đầu tư công tại địa phương do Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh thực hiện có trách nhiệm giám sát và đánh giá quá trình sử dụng vốn tại ban quản lý dự án/ chủ đầu tư dự án. Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh thực hiện chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn ĐTC của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Nội dung giám sát ĐTC bao gồm:

- Việc chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường;
- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định canh, định cư bảo đảm quyền lợi của Nhân dân;
- Các chương trình, dự án sử dụng một phần vốn đóng góp của người dân;
- Tình hình triển khai và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án;
- Việc thực hiện công khai, minh bạch trong ĐTC theo quy định.
- Phát hiện những việc làm tổn hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực

hiện đầu tư và vận hành dự án; những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

1.2.4. Công cụ quản lý đầu tư công tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh

Có một số công cụ quản lý ĐTC mà các tổ chức chính phủ và các nhà quản lý thường sử dụng để quản lý và theo dõi các dự án ĐTC một cách hiệu quả. Dưới đây là một số công cụ phổ biến:

Hệ thống Quản lý Dự án (Project Management Systems): Các hệ thống này giúp tổ chức theo dõi tiến độ, ngân sách và các chỉ tiêu chất lượng của các dự án ĐTC. Chúng cung cấp các công cụ cho việc lập kế hoạch, theo dõi tiến độ, quản lý rủi ro, và báo cáo kết quả.

Hệ thống Quản lý Tài nguyên Nhân lực (Human Resource Management Systems): Đối với các dự án lớn, quản lý tài nguyên nhân lực là rất quan trọng. Các hệ thống này giúp tổ chức quản lý thông tin về nhân sự, kỹ năng, và công việc của từng thành viên trong dự án.

Hệ thống Quản lý Ngân sách (Budget Management Systems): Để đảm bảo sự quản lý tài chính hiệu quả, các hệ thống quản lý ngân sách giúp tổ chức theo dõi và kiểm soát chi phí của các dự án ĐTC. Chúng cung cấp các công cụ cho việc lập ngân sách, giám sát chi tiêu, và phân tích hiệu suất tài chính.

Hệ thống Quản lý Rủi ro (Risk Management Systems): Đối mặt với nhiều yếu tố rủi ro trong quá trình triển khai dự án ĐTC, các hệ thống quản lý rủi ro giúp tổ chức xác định, đánh giá, và quản lý các rủi ro tiềm ẩn. Chúng cung cấp các công cụ cho việc xác định rủi ro, triển khai biện pháp phòng ngừa, và quản lý các vấn đề xảy ra.

Hệ thống Quản lý Thông tin (Information Management Systems): Các hệ thống quản lý thông tin giúp tổ chức tổ chức và lưu trữ thông tin về các dự án ĐTC, bao gồm tài liệu, tài liệu hướng dẫn, và thông tin liên lạc. Chúng cung cấp các công cụ cho việc quản lý và truy cập thông tin một cách hiệu quả.

Những công cụ này thường được sử dụng song song để đảm bảo sự quản lý và triển khai các dự án ĐTC một cách hiệu quả và hiệu quả. (Trần Văn Giao, 2020)

1.2. Các chỉ tiêu đánh giá công tác quản lý đầu tư công tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh

Đánh giá công tác quản lý ĐTC là quá trình quan trọng nhằm đảm bảo các nguồn vốn công được sử dụng một cách hiệu quả và đạt được các mục tiêu phát triển đề ra. Dưới đây là các chỉ tiêu chính để đánh giá công tác quản lý ĐTC:

- *Cơ cấu vốn đầu tư công trên địa bàn theo kế hoạch*: Xác định số vốn kế hoạch sử dụng ĐTC của từng cấp ngân sách có tỷ trọng bao nhiêu, nhằm đánh giá mức độ đầu tư của từng cấp ngân sách, cũng như mức độ tích lũy cho ĐTC của từng cấp.

$$\text{Cơ cấu vốn ĐTC trên địa bàn theo kế hoạch (\%)} = \frac{\text{Tổng số vốn đầu tư của từng cấp ngân sách} * 100\%}{\text{Tổng số vốn đầu tư theo kế hoạch}}$$

- *Tỷ lệ giải ngân so với tổng kế hoạch vốn thanh toán (%)*: Tỷ lệ giải ngân so với tổng kế hoạch vốn thanh toán là một chỉ số quan trọng trong quản lý tài chính, đặc biệt trong các dự án đầu tư công và doanh nghiệp. Chỉ tiêu này thể hiện mức độ hoàn thành việc giải ngân vốn so với kế hoạch đã đề ra.

$$\text{Tỷ lệ giải ngân so với tổng kế hoạch vốn thanh toán (\%)} = \frac{\text{Số vốn đã giải ngân} * 100\%}{\text{Tổng số vốn đầu tư theo kế hoạch}}$$

- *Tỷ lệ tổng số dự án được phê duyệt/ tổng dự án đề xuất (%)*:

Đánh giá việc phê duyệt dự án của các cơ quan và thực trạng chất lượng của các dự án.

$$\text{Tỷ lệ tổng số dự án được phê duyệt (\%)} = \frac{\text{Tổng số dự án được phê duyệt} * 100\%}{\text{Tổng dự án đề xuất}}$$

- *Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ (%)*: Đánh giá mức độ hoàn thành các dự án đầu tư công đúng thời gian đã đề ra.

$$\text{Tỷ lệ tổng số dự án hoàn thành đúng tiến độ (\%)} = \frac{\text{Tổng số dự án hoàn thành đúng tiến độ} * 100\%}{\text{Tổng dự án được phê duyệt}}$$

- *Mức độ tuân thủ quy trình, quy định*: Đánh giá mức độ tuân thủ các quy trình, quy định, và pháp luật trong quá trình thực hiện đầu tư công, bao gồm mức độ tuân thủ quy trình quản lý, quy định quản lý đầu tư công từ các bước lập kế

hoạch đầu tư công, phân bổ vốn đầu tư công, thẩm định dự án đầu tư công, đấu thầu và giám sát và đánh giá đầu tư công tại địa phương. Chỉ tiêu có thể bao gồm: số lượng vi phạm, mức độ nghiêm trọng của vi phạm, các biện pháp khắc phục.

- **Hiệu quả kinh tế - xã hội:** Đầu tư công đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống. Nó tạo nền tảng hạ tầng, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia. Đồng thời, ĐTC nâng cao phúc lợi xã hội qua cải thiện dịch vụ giáo dục, y tế, và giảm bất bình đẳng. Tuy nhiên, cần quản lý chặt chẽ để tránh lãng phí và đảm bảo hiệu quả. Một số chỉ tiêu đánh giá công tác ĐTC dưới góc độ hiệu quả kinh tế - xã hội như: tốc độ tăng trưởng GDP, tỷ lệ tạo việc làm,...

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý đầu tư công tại Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh

1.3.1. Các nhân tố chủ quan

- *Quan điểm của Ban lãnh đạo Sở Kế hoạch Đầu tư cấp tỉnh trong lĩnh vực ĐTC:* Nếu ban lãnh đạo Sở Kế hoạch Đầu tư thường xuyên chỉ đạo việc lập và cập nhật các chiến lược, kế hoạch ĐTC phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sẽ góp phần đảm bảo các kế hoạch ĐTC được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học, phân tích kỹ lưỡng và có sự tham gia của các bên liên quan, đồng thời chỉ đạo phân bổ ngân sách ĐTC một cách hợp lý, ưu tiên các dự án cấp bách và có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Như vậy, sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo Sở Kế hoạch Đầu tư cấp tỉnh đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, giám sát và hỗ trợ quá trình triển khai các dự án ĐTC, đảm bảo các dự án này mang lại lợi ích tối đa cho cộng đồng và góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương.

- *Nguồn vốn ĐTC:*

Quy mô lớn của nguồn vốn ĐTC tạo điều kiện cho các dự án lớn và dài hạn, tuy nhiên cũng đòi hỏi quy trình quản lý phức tạp và kỹ lưỡng hơn. Nguồn vốn ổn định giúp các dự án được thực hiện đúng tiến độ và không bị gián đoạn, đảm bảo sự liên tục và hiệu quả trong quản lý. Ngược lại, sự thiếu ổn định có thể gây ra trì hoãn và lãng phí. Việc quản lý nguồn vốn một cách hiệu quả, minh bạch và có trách

nhệm không chỉ giúp đạt được mục tiêu của các dự án mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội.

- *Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý ĐTC của Sở Kế hoạch Đầu tư cấp tỉnh*: Năng lực quản lý và tổ chức bộ máy có ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của công tác quản lý ĐTC, từ lập kế hoạch và triển khai dự án đến quản lý nguồn lực và đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm. Các nhà quản lý ĐTC cần có kiến thức sâu rộng về quản lý dự án để có thể lập kế hoạch, triển khai và giám sát các dự án ĐTC một cách hiệu quả. Năng lực quản lý giúp họ đảm bảo rằng nguồn lực được sử dụng đúng cách và dự án hoàn thành đúng tiến độ và ngân sách.

- *Trình độ ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch Đầu tư cấp tỉnh*: Ứng dụng khoa học và công nghệ có thể mang lại nhiều lợi ích cho quản lý ĐTC bằng cách cải thiện hiệu suất, minh bạch và tương tác với cộng đồng, đồng thời giảm thiểu rủi ro và chi phí. Công nghệ thông tin cung cấp các công cụ quản lý dự án tiên tiến như phần mềm quản lý dự án, hệ thống giám sát tiến độ và nguồn lực, giúp cải thiện việc lập kế hoạch, theo dõi và điều chỉnh dự án ĐTC.

1.3.2. Các nhân tố khách quan

- Cơ chế chính sách và các quy định của nhà nước về quản lý ĐTC:

Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động ĐTC. Việc thực hiện ĐTC liên quan đến nhiều quy định của pháp luật về các quy chế và thủ tục hành chính trong lĩnh vực ĐTC, quản lý ngân sách. Theo nguyên tắc đó, các thủ tục hành chính cần tạo ra sự ổn định và rành mạch cho hoạt động quản lý tối ưu, tạo điều kiện cho việc thực hiện dự án được thuận lợi. Các quy định pháp luật cần rõ ràng, minh bạch, có cách hiểu thống nhất, đảm bảo định hướng hoạt động của dự án công đáp ứng đúng mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Ở nước ta mặc dù Chính phủ và các Bộ, ngành đã có nhiều cố gắng nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về quản lý vốn ĐTC từ NSNN cho phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường, song hệ thống pháp luật về quản lý sử dụng vốn ĐTC vẫn còn nhiều bất cập; hay phải điều chỉnh, bổ sung nên ảnh hưởng tiêu cực tới công tác quản lý vốn ở cấp quận (tình trạng đầu tư dàn trải, đầu tư kém hiệu quả, gây thất thoát lãng phí, tham ô tham nhũng lớn,...).

- Môi trường kinh tế - xã hội:

Tình hình kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, và khả năng tài chính của quốc gia ảnh hưởng đến ngân sách và khả năng ĐTC. Khi kinh tế phát triển mạnh, ngân sách nhà nước thường dồi dào hơn, cho phép đầu tư vào các dự án công lớn hơn. Ngược lại, trong thời kỳ suy thoái kinh tế, ngân sách bị thắt chặt và các dự án ĐTC có thể bị trì hoãn hoặc cắt giảm.

Yếu tố xã hội: Nhân khẩu học, mức độ đô thị hóa, và nhu cầu của người dân ảnh hưởng đến các ưu tiên ĐTC. Ví dụ, tăng trưởng dân số đô thị đòi hỏi đầu tư vào hạ tầng giao thông, nhà ở và dịch vụ công cộng.

- Chủ trương – chính sách ĐTC của địa phương:

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội của đó là hệ thống các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cơ bản của cả một thời kỳ (thường là 10 năm). Chủ trương – chính sách ĐTC của địa phương có tác động đến quy mô vốn ĐTC, cơ cấu ĐTC và việc lựa chọn hình thức ĐTC. Bên cạnh đó, các cấp quản lý từ tỉnh đến huyện và xã cần phối hợp chặt chẽ trong các nội dung quản lý ĐTC, bởi công tác quản lý ĐTC tại

Sở kế hoạch và đầu tư cấp tỉnh dựa trên công tác tổng hợp số liệu từ các cấp quản lý ĐTC trên địa bàn cấp tỉnh.

- Đơn vị sử dụng vốn ĐTC:

Các đơn vị sử dụng vốn ĐTC thường là người trực tiếp lập kế hoạch và đề xuất các dự án đầu tư. Họ cần đảm bảo rằng các dự án được đề xuất phù hợp với chiến lược phát triển của địa phương và quốc gia, đáp ứng được nhu cầu thực tế và có tính khả thi cao. Trong quá trình thực hiện dự án, các đơn vị sử dụng vốn cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước, nhà thầu, tư vấn và cộng đồng dân cư. Sự phối hợp này giúp đảm bảo rằng dự án được triển khai thuận lợi và đạt được mục tiêu đề ra.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2021 – 2023

2.1. Giới thiệu chung về tỉnh Hải Dương và hoạt động đầu tư công

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

a. Vị trí địa lý

Hải Dương là tỉnh thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, tiếp giáp với các tỉnh Bắc Giang ở phía Bắc; Quảng Ninh, Hải Phòng ở phía Đông; Thái Bình, Hưng Yên ở phía Nam; và Hà Nội và Bắc Ninh ở phía Tây với diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 1.654,8 km², chiếm 0,26% tổng diện tích tự nhiên cả nước.

Một trong những lợi thế đặc biệt về vị trí địa lý của Hải Dương là nằm gần kề với Thủ đô Hà Nội - trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của cả nước. Lợi thế này cho phép Hải Dương tiếp cận với thông tin, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế trong đó có du lịch. Bên cạnh đó, do nằm trong vùng ảnh hưởng kinh tế - xã hội trực tiếp của Thủ đô và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc; trên trục hành lang giao thương quốc tế: Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và Nam Ninh - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Hải Dương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển cơ sở hạ tầng hoặc sử dụng những cơ sở hạ tầng chiến lược để phát triển các ngành kinh tế.

b. Điều kiện tự nhiên

Diện tích tự nhiên của Hải Dương là 1.651 km² (đứng thứ 51/63 tỉnh thành cả nước), địa hình nghiêng, thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam theo hướng nghiêng của đồng bằng Bắc Bộ. Với đặc điểm này, Hải Dương được chia làm hai kiểu địa hình, là đồng bằng tích tụ và đồi núi thấp.

Địa hình đồi núi thấp phân bố chủ yếu ở phía Bắc, Đông Bắc và chiếm khoảng 15,9% diện tích tự nhiên của tỉnh, bao gồm 13 xã thuộc thị xã Chí Linh và 18 xã thuộc huyện Kinh Môn. Đây là vùng tập trung nhiều chủng loại khoáng sản, cung

cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và phù hợp với trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ và cây công nghiệp.

2.1.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

a. Về tăng trưởng kinh tế

Theo báo cáo của Cục Thống kê tỉnh, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021 – 2023 của tỉnh Hải Dương đạt được một số kết quả đáng ghi nhận; kinh tế có sự phục hồi khá, hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh trở lại hoạt động bình thường.

Bảng 2.1. Cơ cấu GDP theo các ngành tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

STT	Tiêu chí	DVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Nông – Lâm – Thủy sản <i>% so toàn tỉnh</i>	Tỷ đồng	14.002	14.549	13.441
		%	9,4	8,6	7,3
2	Công nghiệp – xây dựng <i>% so toàn tỉnh</i>	Tỷ đồng	81.821	99.308	110.658
		%	54,9	58,7	60,1
3	Thương mại - dịch vụ <i>% so toàn tỉnh</i>	Tỷ đồng	39.702	46.017	54.132
		%	26,6	27,2	29,4
4	Thuế và trợ cấp sản phẩm <i>% so toàn tỉnh</i>	Tỷ đồng	13.565	9.305	5.892
		%	9,1	5,5	3,2
5	Tổng số	Tỷ đồng	149.700	169.179	184.123
6	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người	77	86,9	94,1

Nguồn: niên giám thống kê tỉnh Hải Dương

Cơ cấu theo ngành kinh tế của tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2021 – 2023 chuyển dịch tích cực. Tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm dần do đặc thù có tăng trưởng thấp, vì hạn chế về khả năng sinh trưởng cây trồng, vật nuôi và quỹ đất giảm. Tỷ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng tăng khá nhanh do vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao. Tỷ trọng các ngành dịch vụ giảm nhanh trong giai đoạn 2021 – 2023 qua do ảnh hưởng dịch bệnh nên tăng trưởng thấp. Nhìn chung, xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn chủ yếu theo hướng giảm tỷ trọng các ngành nông lâm thủy sản, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng, phù hợp với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b. Cơ cấu lao động

**Bảng 2.2. Cơ cấu lao động theo các ngành tỉnh Hải Dương
giai đoạn 2021 – 2023**

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng số lao động	Nghìn người	1.071	1.089	1.093
2	Cơ cấu theo ngành				
2.1	Nông – Lâm – Thủy sản	%	28,8	26,5	23,6
2.2	Công nghiệp – xây dựng	%	45,2	48,2	53,3
2.3	Thương mại - dịch vụ	%	26,1	25,3	23,1
3	Cơ cấu lao động trong độ tuổi lao động	%	83,6	84,5	85,6

Nguồn: niên giám thống kê tỉnh Hải Dương

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế năm 2023 là 1.093 nghìn người. Cơ cấu lao động theo lĩnh vực có sự chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế. Tuy có lợi thế với nguồn lao động dồi dào nhưng chủ yếu là lao động phổ thông trong khi lao động qua đào tạo chiếm tỷ lệ chưa cao. Bên cạnh đó, lực lượng lao động quản lý cũng bộc lộ nhiều hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp. Thực trạng này đang đặt ra vấn đề cấp thiết cho lĩnh vực đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp nói riêng, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương trong giai đoạn tới.

2.1.2. Khái quát hoạt động đầu tư công tại tỉnh Hải Dương

Trong giai đoạn 2021 – 2023, cùng với khó khăn chung của nền kinh tế, thiên tai, dịch bệnh Covid 19 đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế và đời sống nhân dân toàn tỉnh Hải Dương. Trong điều kiện nguồn lực tại chỗ còn hạn chế, nhu cầu đầu tư công cho phát triển ngày càng cao, thì việc huy động, thu hút vốn đầu tư và quản lý hiệu quả sử dụng vốn ĐTC cho phát triển là mối quan tâm hàng đầu của Tỉnh. Trong giai đoạn 2021 – 2023, quy mô vốn ĐTC của Tỉnh tăng liên tục, từ 3.595,8 tỷ đồng năm 2021 lên 7.511,3 tỷ đồng năm 2023, tương đương tăng 51,2%/ năm theo Bảng 2.3.

Bảng 2.3. Quy mô và cơ cấu vốn ĐTC tại tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Quy mô vốn ĐTC	Tỷ đồng	3.595,8	7.136,1	7.511,4
2	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	12.356,7	25.305,3	28.132,6
3	Tỷ trọng vốn ĐTC/ vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	29,1	28,2	26,7
4	Cơ cấu vốn ĐTC				
4.1	Theo nguồn vốn				
-	Vốn trong nước		3.384,5	6.683,0	6.921,8
-	Vốn nước ngoài		211,3	453,1	589,6
4.2	Theo nguồn ngân sách				
-	Vốn NSNN	Tỷ đồng	3.453,40	6.536	7.455
-	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Tỷ đồng	142,4	600,1	56,4
4.3	Theo lĩnh vực đầu tư				
-	Giao thông vận tải	Tỷ đồng	1.172,2	2.547,6	2.869,4
-	Nông nghiệp, thủy lợi	Tỷ đồng	427,9	956,2	1.081,6
-	Du lịch	Tỷ đồng	338,0	406,8	668,5
-	Y tế	Tỷ đồng	445,9	970,5	991,5
-	Quốc phòng	Tỷ đồng	335,1	727,9	638,5
-	Giáo dục và đào tạo	Tỷ đồng	521,4	685,1	555,8
-	Văn hóa, xã hội	Tỷ đồng	355,3	842,1	706,1

Nguồn: báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch ĐTC hàng năm tỉnh Hải Dương

Tuy quy mô vốn ĐTC có sự tăng lên trong giai đoạn 2021 – 2023 nhưng tỷ trọng vốn ĐTC trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn này lại có xu hướng giảm, từ 29,1% năm 2021 xuống còn 26,7% năm 2023 (Bảng 2.3). Điều đó thể hiện cơ cấu đầu tư toàn xã hội chuyển biến tích cực, vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong nước tiếp tục được nâng lên.

Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương có nhiều tín hiệu tích cực. Các dự án đầu tư tiếp tục được triển khai và hoàn thành, góp phần phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng của địa phương, đặc biệt, vốn ĐTC được chú trọng tập trung trong lĩnh vực giao thông vận tải, nông nghiệp thủy lợi và y tế cụ thể như:

(i) Trong lĩnh vực giao thông vận tải, hệ thống giao thông của Tỉnh đã có bước phát triển đột phá, nhiều công trình giao thông hiện đại đã được đầu tư xây dựng, đưa vào khai thác trong giai đoạn nghiên cứu, như: xây dựng nút giao lập thể tại điểm giao cắt giữa đường sắt Hà Nội - Hải Phòng và đường 390; xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 38 với đường huyện 31, tỉnh Hưng Yên (đoạn thuộc huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương); Đường gom và đường ống cấp nước KCN Cẩm Điền - Lương Điền.

(ii) Trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, Tỉnh đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng nhiều công trình thủy lợi mới, như: Cải tạo, nâng cấp công trình đê điều đê địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2022; Xử lý cấp bách các công trình đê điều tỉnh Hải Dương góp phần tích cực trong phục vụ cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và tiêu úng, bảo vệ sản xuất vụ mùa.

(iii) Trong lĩnh vực y tế, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ ngành y tế được đầu tư mạnh mẽ với nhiều công trình đã hoàn thành. Theo Cục Thống kê tỉnh Hải Dương, tính đến năm 2023, trên địa bàn Tỉnh hiện có 13 bệnh viện tuyến tỉnh với 5.540 giường. Đối với tuyến huyện, thị xã, thành phố, có 25 bệnh viện đa khoa tuyến huyện; 10 phòng khám đa khoa khu vực; 27 trung tâm y tế 2 chức năng...

(iv) Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tỉnh Hải Dương đã triển khai và hoàn thành nhiều dự án, đề án đầu tư để nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng mới các cơ sở đào tạo. Cụ thể: cơ sở vật chất các trường học được từng bước đầu tư theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia; Nâng tầng 3, 4 Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng (móng 4 tầng), xây mới nhà lớp học 4 tầng 8 phòng, lợp mái tôn nhà lớp học bộ môn 4 tầng, phá dỡ nhà lớp học bộ môn cũ 3 tầng Trường Trung học phổ thông Kinh Môn, thị xã Kinh Môn. Tỷ lệ phòng học kiên cố tăng từ 84% năm 2021 lên 87,7% năm 2023; trong đó mầm non là 82,27%; tiểu học là 83,10%; THCS đạt 94,24%; THPT đạt 96,52%. Toàn Tỉnh hiện có 5 cơ sở giáo dục đại học, trong đó có 4 cơ sở thực hiện đào tạo trình độ đại học. Mạng lưới đào tạo, dạy nghề được mở rộng, tổng số cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn Tỉnh là 88 cơ sở (gồm: 12 trường cao đẳng, 17 trường trung cấp nghề, 31 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 28 cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp).

(v) Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, nhiều dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch đã được triển khai. Trong giai đoạn 2021 – 2023, tỉnh Hải Dương tập trung bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, giá trị truyền thống của các di sản phi vật thể như: hát chèo, ca trù; phát triển văn hóa, văn nghệ quần chúng; nâng cao chất lượng hoạt động sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật. Từ năm 2020, Hải Dương thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động của các đội văn nghệ ở các thôn, khu dân cư; ưu tiên đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa khu vực nông thôn; thiết chế văn hóa trong các khu, cụm công nghiệp; khu vui chơi cho trẻ em... nhằm phục vụ nhu cầu hưởng thụ, sinh hoạt văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân....

2.2. Tổng quan về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

2.2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, ngày 02/11/1995, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 75/CP thành lập Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở hợp nhất Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư. Sự thành lập Bộ Kế hoạch và Đầu tư là kết quả cả một quá trình phát triển với sự kế thừa của các tổ chức tiền thân trước đó.

Từ 1/7/1989, tỉnh Hải Dương được lập lại và Ủy ban Kế hoạch tỉnh cùng với hệ thống ngành Kế hoạch từ tỉnh đến cơ sở được hình thành.

Năm 1996, Ủy ban Kế hoạch tỉnh Hải Dương được đổi tên thành Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương (Quyết định số 2791/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 15/3/1996 về việc đổi tên Ủy ban Kế hoạch thành Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Trong những năm qua, ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước, với những nhiệm vụ đầy khó khăn và thách thức. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh; sự chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; sự giúp đỡ của các Bộ, Ngành Trung ương; sự phối hợp các cấp các ngành, đội ngũ những người làm công tác kế hoạch toàn tỉnh nói chung và tập thể cán bộ công nhân viên Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải

Dương nói riêng đã nỗ lực, phấn đấu không ngừng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2.2. Chức năng và nhiệm vụ

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển, gồm: quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch ĐTC; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, hộ gia đình và tổ chức kinh tế khác; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương thể hiện ở Phụ lục 2: nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

2.3. Thực trạng công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

2.3.1. Căn cứ pháp lý

Cơ chế chính sách thay đổi liên tục và thường xuyên bổ sung các căn cứ pháp lý để tác quản lý vốn ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, đặc biệt về quản lý dự án đầu tư và xây dựng của Nhà nước. Các văn bản pháp luật có sự điều chỉnh, thay đổi nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật về đầu tư công theo hướng thống nhất, đồng bộ với các luật có liên quan khác nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ, hiệu quả các hoạt động đầu tư công và nguồn vốn đầu tư công; tiếp tục

khắc phục thêm một bước tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Căn cứ pháp lý thực hiện công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023 bao gồm:

- Luật ĐTC số 39/2019/QH14: đây là luật cơ bản quy định về ĐTC, bao gồm quy định về quản lý và sử dụng vốn ĐTC, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quy trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án ĐTC, và các quy định khác liên quan.

- Các bộ luật có liên quan:

+ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và quản lý nhà nước trong hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu; thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đấu thầu; hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu, hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

+ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13: Quy định về quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách nhà nước, trong đó có phần vốn ĐTC.

+ Luật Đầu tư; Luật Đất đai; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Quy hoạch; Luật Quản lý nợ công.

- Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025: Đây là nghị quyết quan trọng của Quốc hội định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm, bao gồm các mục tiêu và định hướng ĐTC.

- Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 26/07/2021 về kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025: Quy định cụ thể về nguồn vốn, nguyên tắc, tiêu chí và định hướng phân bổ vốn ĐTC trung hạn. Mục tiêu ĐTC trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 đề ra là tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ĐTC và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ĐTC, giảm tỷ trọng vốn ĐTC trong tổng số vốn đầu tư toàn xã hội, phát huy vai trò dẫn dắt của ĐTC, tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc

đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội; góp phần quan trọng để thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

- Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm 2021-2025: Nghị quyết này quy định về kế hoạch tài chính quốc gia, trong đó có phần liên quan đến ĐTC.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày ngày 06/04/2020: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ĐTC, bao gồm việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm.

- Thông tư số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021: Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán vốn ĐTC.

- Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về kế hoạch ĐTC trung hạn vốn ngân sách địa phương 05 năm 2021 – 2025 tỉnh Hải Dương.

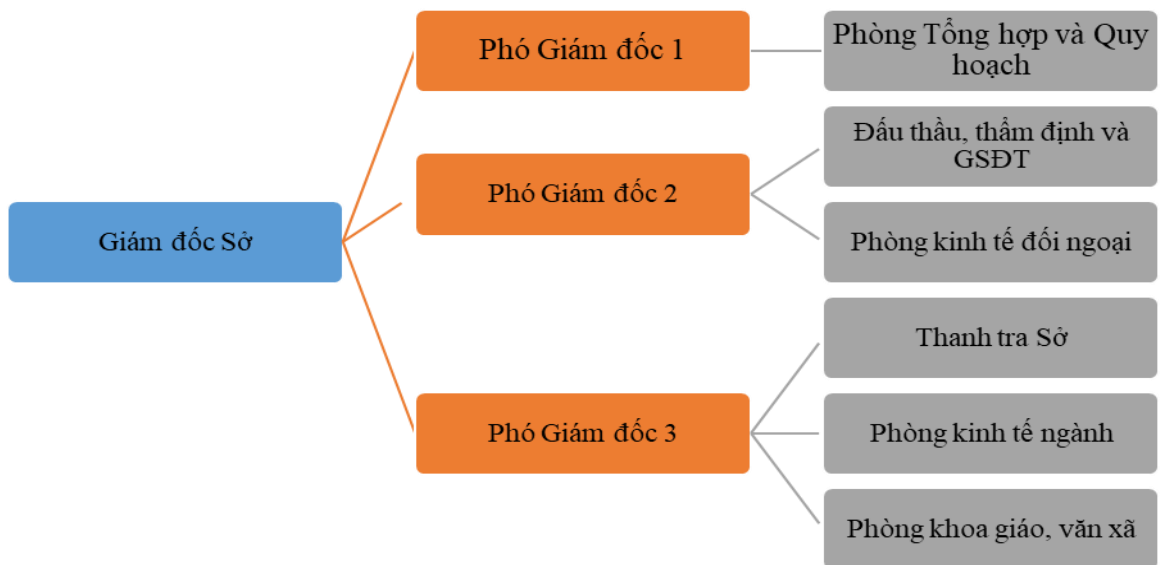
- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Những căn cứ pháp lý này đảm bảo rằng các hoạt động ĐTC được thực hiện một cách minh bạch, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

Luật đầu tư công 2019 có nhiều nội dung đổi mới so với Luật đầu tư công năm 2014 đã được sửa đổi năm 2018, nhằm hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý và nâng cao hiệu quả cho hoạt động đầu tư công đối với các cơ quan, đơn vị. Với sự hoàn thiện về cơ sở pháp lý đã tạo nền tảng cho công tác quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, đồng thời, tỉnh Hải Dương cũng chủ động ban hành kế hoạch ĐTC trung hạn và quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương để tạo hành lang pháp lý trong quá trình quản lý ĐTC.

2.3.2. Bộ máy quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

Cơ cấu bộ máy quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương thể hiện ở Hình 2.2.



**Hình 2.1. Cơ cấu bộ máy quản lý ĐTC tại
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương**

(Nguồn: tác giả xây dựng)

Chức năng, nhiệm vụ quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương như sau:

- Giám đốc Sở: trực tiếp báo cáo và giữ mối liên hệ với Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND và Bộ Kế hoạch và Đầu tư; phê duyệt kế hoạch, kế hoạch đầu tư công do cấp dưới trình lên; chỉ đạo các bộ phận phối hợp thực hiện công tác quản lý ĐTC.

- Phó giám đốc 1: thực thi và chỉ đạo Phòng tổng hợp và quy hoạch triển khai công tác lập kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm; phân bổ vốn ĐTC; tham mưu Giám đốc Sở về kế hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm.

- + Phòng Tổng hợp và Quy hoạch: Tham mưu Giám đốc sở đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về các kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm; quản lý, cân đối nguồn vốn ĐTC; tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm và dài hạn của tỉnh.

- Phó giám đốc 2: phụ trách chung về công tác thẩm định; quản lý đầu thầu và giám sát, đánh giá ĐTC trên địa bàn tỉnh.

+ Kinh tế ngành: tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về đầu thầu; quản lý, theo dõi các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh; thẩm định các dự án ĐTC (không có cấu phần xây dựng), dự án nhóm A; thực hiện công tác giám sát và đánh giá ĐTC theo quy định; tham mưu, đề xuất về công tác quy hoạch, kế hoạch và đầu tư thuộc các lĩnh vực phòng quản lý: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, đê điều, xây dựng nông thôn mới; nước sạch, tài nguyên môi trường; công nghiệp, xây dựng, đô thị, điện lực, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

+ Phòng kinh tế đối ngoại: thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn, báo cáo UBND tỉnh quyết định phê duyệt các chương trình, dự án sử dụng nguồn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và thẩm định chương trình, dự án sử dụng các nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ và nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài có liên quan đến nhiều sở, ngành, cấp huyện và cấp xã.

- Phó Giám đốc 3 là người giúp cho Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các lĩnh vực thanh tra ĐTC; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực ĐTC.

+ Thanh tra Sở: thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau: xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm theo thẩm quyền, trình Giám đốc sở phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện; chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan thuộc sở xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra các dự án ĐTC, các dự án sử dụng nguồn vốn khác (ngoài nguồn vốn ĐTC) được Giám đốc sở phê duyệt.

+ Phòng khoa giáo, văn xã: tham mưu về công tác quy hoạch, kế hoạch, đầu tư và chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực do phòng quản lý: khoa học công nghệ, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, lao động việc làm, văn hóa, thể thao, du lịch và các lĩnh vực xã hội khác trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với phòng Tổng hợp, Quy

hoạch trong việc lập, điều chỉnh, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chủ trì thẩm định hoặc tham gia ý kiến thẩm định đối với các quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của phòng. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu, đề xuất danh mục vốn quy hoạch, vốn chuẩn bị đầu tư, vốn đầu tư công thuộc lĩnh vực khoa giáo - văn xã, vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; theo dõi thực hiện, đánh giá, đề xuất giải pháp thực hiện chương trình, dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực do phòng quản lý.

Để đảm bảo hiệu quả quản lý ĐTC, nhân sự quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cần đảm bảo về quy mô và chất lượng nhân sự. Trong giai đoạn 2021 – 2023, quy mô và cơ cấu nhân sự quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương thể hiện qua Bảng 2.4.

Bảng 2.4. Quy mô và cơ cấu nhân sự quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

STT	Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Quy mô nhân sự	25	30	32
2	Cơ cấu nhân sự			
2.1	Theo bộ phận			
-	Giám đốc Sở	1	1	1
-	Phó giám đốc	3	3	3
-	Phòng tổng hợp và quy hoạch	7	9	9
-	Phòng kinh tế ngành	4	5	7
-	Phòng kinh tế đối ngoại	1	1	1
-	Thanh tra sở	4	6	6
-	Phòng khoa giáo, văn xã	2	2	2
2.2	Theo giới tính			
-	Nam	15	17	18
-	Nữ	10	13	14
2.3	Theo trình độ đào tạo			
-	Sau đại học	5	7	8
-	Đại học	13	16	18
-	Cao đẳng	7	7	6
2.4	Theo trình độ chuyên môn			
-	Quản lý công	8	9	11
-	Kỹ sư xây dựng	10	10	10
-	Luật	5	6	7
-	Khác	2	5	4
2.5	Theo thâm niên công tác			
-	Dưới 1 năm	8	8	7

-	Từ 1-3 năm	10	12	15
-	Trên 3 năm	7	10	10

Nguồn: tài liệu do Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cung cấp

Để đảm bảo nhân sự thực hiện quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, quy mô nhân sự có xu hướng tăng lên từ 25 người vào năm 2021 lên 32 người vào năm 2022. Trong công tác quản lý ĐTC, Phòng tổng hợp và quy hoạch; Phòng Kinh tế ngành và Phòng thanh tra sở là 3 bộ phận đảm nhiệm các công việc quản lý ĐTC nhiều nhất, do đó, nhân sự quản lý ĐTC tại 3 bộ phận này được bố trí nhiều nhất.

Về trình độ đào tạo, nhân sự quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương có trình độ đào tạo đại học và sau đại học có xu hướng tăng lên (từ 72% vào năm 2021 lên 81,2% vào năm 2023) cho thấy đội ngũ nhân sự đã có ý thức nâng cao trình độ đào tạo để thực hiện nhiệm vụ tốt hơn.

Về trình độ chuyên môn, nhân sự quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương được đào tạo chuyên môn về quản lý công, kỹ sư xây dựng, luật,... đây đều là những chuyên ngành phù hợp thực hiện công tác quản lý ĐTC.

Về thâm niên công tác, nhân sự quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương chủ yếu có thâm niên công tác trên 3 năm, đây là một trong những điểm thuận lợi để đảm bảo hiệu quả quản lý ĐTC.

2.3.3. Nội dung quản lý đầu tư công

2.3.3.1. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm

Quy trình lập kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm:

Công tác lập kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm do Phòng tổng hợp và quy hoạch lập dự thảo và trình lên Phó giám đốc 1, sau khi đóng góp ý kiến và bổ sung sẽ trình lên Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương phê duyệt.

Đối với kế hoạch ĐTC trung hạn, trước ngày 15/08/2019, kế hoạch ĐTC trung hạn được trình HĐND tỉnh Hải Dương cho ý kiến về kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phê duyệt.

Đối với kế hoạch ĐTC hàng năm, trước ngày 20/07 hàng năm, Phòng tổng hợp và quy hoạch tổ chức lập, thẩm định, tổng hợp kế hoạch ĐTC năm sau và báo cáo UBND tỉnh. Trước ngày 25/07 hàng năm, UBND báo cáo HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch ĐTC năm sau. Trước ngày 31/07 hàng năm, các Bộ, cơ quan

trung ương và địa phương hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch ĐTC năm sau, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phê duyệt.

Căn cứ lập kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm:

**Bảng 2.5. Dự kiến kế hoạch ĐTC vốn NSNN
giai đoạn 2021 – 2025 tỉnh Hải Dương**

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng số
	Tổng số	23.199,6
I	Vốn ngân sách địa phương	19.556,4
1	Nguồn đầu tư XDCB tập trung	4.115,4
2	Nguồn thu sử dụng đất	15.000
3	Nguồn thu xổ số kiến thiết	323
4	Nguồn bội chi NSĐP	118
II	Vốn NSTW	3.643,2
1	Vốn trong nước	3.233,5
	<i>Trong đó:</i>	
	- Thu hồi các khoản vốn ứng trước	536,6
	- Các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng, đường ven biển	1.000
2	Vốn nước ngoài	409,7

Nguồn: Nghị quyết số 17/NQ-HĐND do HĐND tỉnh Hải Dương ban hành

Kế hoạch ĐTC trung hạn: dựa trên tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 – 2020 và kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2016 – 2020; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025; kế hoạch tài chính giai đoạn 2021 – 2025; kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2021 – 2025; mục tiêu ưu tiên đầu tư trong kế hoạch 05 năm của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương tham mưu UBND tỉnh về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ĐTC nguồn NSĐP tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và trình HĐND tỉnh Hải Dương phê duyệt. Ngày 12/07/2021, HĐND tỉnh Hải Dương ban

hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND về phương án kế hoạch ĐTC vốn NSNN 5 năm 2021-2025.

Trong giai đoạn 2021 – 2025, tổng vốn NSNN là 23.199,6 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn NSDP là 19.556,4 tỷ đồng, gồm: vốn đầu tư XDCB tập trung là 4.115,4 tỷ đồng, vốn thu tiền sử dụng đất là 15.000 tỷ đồng, vốn thu xổ số kiến thiết là 323 tỷ đồng và đầu tư từ nguồn bội chi NSDP là 118 tỷ đồng.

- Vốn NSTW là 3.643,227 tỷ đồng, gồm: vốn trong nước là 3.233,527 tỷ đồng và vốn nước ngoài (ODA) là 409,7 tỷ đồng.

Tuy nhiên, do danh mục các dự án tạo nguồn thu (chủ yếu là từ tiền sử dụng đất) để đầu tư cho các dự án trọng điểm cấp huyện gặp nhiều khó khăn, do đó, đến năm 2023, kế hoạch ĐTC trung hạn có 2 lần điều chỉnh. Nguyên nhân là do trong giai đoạn 2021 - 2023, thị trường bất động sản gặp rất nhiều khó khăn, trực tiếp ảnh hưởng đến công tác đấu thầu, đấu giá chuyển quyền sử dụng đất và tiến độ thu nộp NSNN hàng năm.

Kế hoạch ĐTC hàng năm: Phòng tổng hợp và quy hoạch là đầu mối thực hiện tổng hợp nhu cầu vốn ĐTC của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn; kết hợp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch ĐTC năm trước, định hướng ĐTC trong năm kế hoạch, khả năng huy động và cân đối các nguồn vốn thực hiện trong năm kế hoạch và lập “Báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch ĐTC vốn NSNN năm nay và dự kiến phương án phân bổ kế hoạch ĐTC vốn NSDP năm tiếp theo”.

Bảng 2.6. Kế hoạch ĐTC giai đoạn 2021 – 2023 tại tỉnh Hải Dương

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng kế hoạch ĐTC vốn NSNN	Tỷ đồng	3.595,8	7.136,1	7.511,4
1.1	Kế hoạch vốn giao đầu năm	Tỷ đồng	2.888,1	4.167,3	5.733,6
1.2	Vốn bổ sung trong năm	Tỷ đồng	624,3	2.727,9	677,8
1.3	Kế hoạch vốn năm ngoài kéo dài sang	Tỷ đồng	83,4	240,9	1.100
2	Tổng vốn ĐTC giải ngân đến 5/12	Tỷ đồng	3.354,9	6.036,1	7.352,4
3	Tỷ lệ giải ngân	%	93,3	84,6	97,9
4	Cơ cấu vốn ĐTC theo nguồn vốn				

4.1	Vốn đã phân bổ chi tiết về các cấp quản lý ngân sách và phân bổ chi tiết vốn NSDP cấp tỉnh, vốn NSTW		3.453,4	6.536,0	7.455,0
4.2	Vốn NSDP cấp tỉnh từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách		0	600,1	56,4

Nguồn: Báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch ĐTC tỉnh Hải Dương hàng năm

Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện bổ sung vốn nhằm đảm bảo hiệu quả ĐTC, tuy nhiên, trong năm 2022, tỷ lệ điều chỉnh vốn bổ sung trong năm lên đến 38,2%. Lý do bố trí cho 08 dự án làm công tác chuẩn bị đầu tư 14,7 tỷ đồng; cấp đủ vốn thanh toán khối lượng nợ XDCB cho 07 dự án đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước là 17,4 tỷ đồng; phân bổ cho 04 dự án khởi công mới là 249,573 tỷ đồng; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn NSDP năm 2022 là 25,7 tỷ đồng (bố trí đủ vốn cho bồi thường GPMB dự án Chống ngập úng và nuôi trồng thủy sản khu vực Hưng Đạo, thị xã Chí Linh là 20,7 tỷ đồng; khởi công mới dự án Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 05 tỷ đồng).

Bên cạnh đó, tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC giai đoạn 2021 – 2023 đạt mức 84,6% - 97,9%. Đặc biệt năm 2022, tỷ lệ giải ngân chỉ đạt mức 84,6% là do một số dự án đến những tháng cuối năm mới được giao kế hoạch vốn (Vốn NSTW nguồn Chương trình phục hồi và phát triển KTXH đến ngày 11/11/2022 mới có quyết định giao kế hoạch vốn, trong các tháng đầu năm 2022 chủ yếu nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thu hồi vốn tạm ứng và dự án khởi công mới tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu xây dựng, không có khối lượng hoàn thành, dẫn đến giải ngân đạt tỷ lệ thấp). Một số dự án phải chờ chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi đất trồng lúa mới tiến hành công tác giải phòng mặt bằng để thi công. Tỷ lệ giữa vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW và vốn bội chi NSDP (vay lại ODA) không đạt theo tỷ lệ trong hiệp định đã ký kết (Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - thành phố Hải Dương, vốn bội chi NSDP không đạt tỷ lệ 70% so với tổng vốn nước ngoài, dẫn đến không có khả năng giải ngân hết vốn NSTW cấp phát); do thay đổi nhân sự (Trưởng ban quản lý dự án) dẫn đến phải chờ kiện toàn

nhân sự mới đáp ứng đủ điều kiện theo yêu cầu của nhà tài trợ mới đủ điều kiện để giải ngân.

Hộp 2.1. Kết quả phỏng vấn Ông Nguyễn Hải Châu – Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

Trong giai đoạn 2021 – 2023, công tác lập kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm tuân thủ theo các quy trình, quy định, và pháp luật về ĐTC. Cơ cấu lại kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 theo hướng tập trung vốn vào các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách, có sức lan tỏa, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công là vốn môi, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

Tuy nhiên, nhu cầu về vốn ĐTC tại các cơ quan ban ngành khá lớn, thời điểm hiện nay là năm thứ 3 thực hiện kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025, nhưng khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công rất hạn hẹp, đặc biệt là vốn NSDP năm 2022 mới chỉ đáp ứng được khoảng 33% so với nhu cầu, trực tiếp ảnh hưởng rất lớn đến bố trí vốn khởi công mới các dự án trọng điểm và các dự án thực hiện các chương trình, đề án theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020- 2025.

Nguồn: kết quả phỏng vấn của tác giả

2.3.3.2. Phân bổ vốn đầu tư công

Công tác phân bổ vốn ĐTC do Phòng tổng hợp và quy hoạch thực hiện. Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương thực hiện phân bổ vốn ĐTC tuân thủ các quy định của Luật ĐTC 2019, Luật Ngân sách nhà nước 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Danh mục dự án và dự kiến kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021 – 2023 thuộc danh mục kế hoạch ĐTC 5 năm 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật ĐTC.

Việc phân bổ vốn ĐTC được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Việc bố trí vốn NSNN trong năm phải đảm bảo theo pháp luật về ĐTC và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch của các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSDP trong năm; phù hợp với kế hoạch ĐTC trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 và các nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của Luật NSNN, Luật ĐTC các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Kế hoạch ĐTC vốn NSDP trong năm phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, khắc phục triệt để tình trạng chậm phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án.

- Đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025, việc phân bổ vốn bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Bố trí đủ vốn thanh toán nợ đọng XDCB (nếu có); trả nợ vốn vay đến hạn phải trả.

+ Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2022.

+ Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2023 theo thời gian bố trí vốn.

+ Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA.

+ Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt.

+ Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo thứ tự trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đầy đủ thủ tục đầu tư, được chuẩn bị kỹ để sẵn sàng triển khai thực hiện.

Nguồn vốn NSDP được phân bổ dùng cho mục đích: trả nợ vốn vay, cấp bổ sung vốn điều lệ Quỹ đầu tư phát triển Hải Dương, chuẩn bị đầu tư dự án, thực hiện các dự án.

Nguồn vốn NSTW được phân bổ dùng cho mục đích: bổ sung có mục tiêu các dự án và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Kết quả phân bổ vốn ĐTC trong giai đoạn 2021 – 2023 thể hiện qua Bảng 2.7.

Bảng 2.7. Kết quả phân bổ vốn ĐTC giai đoạn 2021 – 2023

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng kế hoạch ĐTC vốn	Tỷ đồng	3.595,8	7.136,1	7.511,4

	NSNN				
2	Vốn NSDP	Tỷ đồng	2.830,5	5.253,6	2.972,9
2.1	Tỷ trọng	%	78,7	73,6	39,6
3	Vốn NSTW	Tỷ đồng	765,3	1.882,5	4.538,5
3.1	Tỷ trọng	%	21,3	26,4	60,4
3	Số dự án đề nghị phân bổ	Dự án	74	65	84
4	Số dự án chưa được phân bổ	Dự án	3	1	3
5	Tỷ lệ giải ngân	%	93,3	84,6	97,9
6	Nợ đọng XDCCB phát sinh	Tỷ đồng	1,6	2,3	1,4

Nguồn: Báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch ĐTC tỉnh Hải Dương hàng năm

Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương đã rà soát, phân bổ vốn ĐTC hợp lý, có hiệu quả, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; kiên quyết loại bỏ những dự án nhỏ lẻ, chưa thật sự cần thiết, cấp bách.

Ví dụ: trong năm 2023, đối với 03 dự án công nghệ thông tin thuộc Đề án xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương đề nghị rà soát phân kỳ đầu tư và thực hiện phân bổ vốn sau khi xác định được khối lượng cần thực hiện trong giai đoạn 2021- 2025.

Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương có 5 lần thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTC cho thấy mức bố trí vốn cho các dự án ĐTC chưa phù hợp với tiến độ thực hiện và giải ngân, dẫn đến trường hợp số vốn ngân sách tỉnh và NSTW bổ sung không thực hiện giải ngân được phải hủy kế hoạch vốn hoặc đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ĐTC (tỷ lệ giải ngân năm 2022 chỉ đạt mức 84,6%). Tỷ lệ giải ngân thấp, chưa hoàn thành kế hoạch đề ra theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước (mục tiêu giải ngân trên 95% kế hoạch được giao).

Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa thực hiện tổng hợp nợ đọng XDCCB khối huyện, xã theo quy định tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCCB nguồn vốn ĐTC, dẫn đến phát sinh nợ đọng XDCCB. Như vậy, Sở Kế hoạch

và Đầu tư chưa ưu tiên bố trí kế hoạch vốn để thanh toán nợ đọng XDCB phát sinh trước ngày 01/01/2015.

Hộp 2.2. Kết quả phỏng vấn Ông Tăng Xuân Kính – Trưởng phòng tổng hợp và quy hoạch

Trong giai đoạn 2021 – 2023, Phòng tổng hợp và quy hoạch thực hiện tham mưu Giám đốc sở để thực hiện phân bổ vốn ĐTC hợp lý, có hiệu quả, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; kiên quyết loại bỏ những dự án nhỏ lẻ, chưa thật sự cần thiết, cấp bách. Trong đó, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, dự án thuộc các Chương trình, Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển KTXH, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, bảo đảm phát triển hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương.

Thực hiện kế hoạch đầu tư công trong những tháng đầu năm 2022, đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng trên địa bàn tỉnh, nên để bảo đảm yêu cầu phòng chống dịch, việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và tiến độ đầu tư của phần lớn các dự án rất chậm do phải tạm dừng, giãn tiến độ, dẫn đến khối lượng hoàn thành đạt thấp, trực tiếp ảnh hưởng đến giải ngân vốn đầu tư rất hạn chế.

Nguồn: kết quả phỏng vấn của tác giả

2.3.3.3. Thẩm định dự án đầu tư công

Công tác thẩm định dự án ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương do Phòng Kinh tế ngành đầu mối triển khai, báo cáo trực tiếp đối với Phó giám đốc Sở. Theo chủ trương của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương chủ trì thẩm định dự án nhóm C thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành liên quan thực hiện thẩm định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến trình UBND tỉnh phê duyệt. Nội dung thẩm định dự án ĐTC bao gồm:

(1) Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án, bao gồm: sự cần thiết đầu tư; các yếu tố đầu vào của dự án; quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện dự án; phân tích tài chính, tổng mức đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

(2) Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án, bao gồm: sự phù hợp với quy hoạch; nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có); khả năng giải phóng mặt bằng, khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ của dự án; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; khả năng hoàn trả vốn vay; giải pháp phòng cháy, chữa cháy; các yếu tố ảnh hưởng đến dự án như quốc phòng, an ninh, môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

(3) Xem xét thiết kế cơ sở.

Qua Bảng 2.8 cho thấy trong giai đoạn 2021 – 2023, tổng số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư là 141 dự án, trong đó có 37 dự án nhóm B và 104 dự án nhóm C. Tỷ lệ tổng số dự án được phê duyệt/ tổng dự án đề xuất có xu hướng tăng lên từ 80% vào năm 2021 lên 88,6% vào năm 2023 cho thấy các dự án đề xuất đầu tư đã có sự chọn lựa từ phía các cơ quan đề xuất.

Bảng 2.8. Kết quả thẩm định dự án ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Số dự án đề xuất đầu tư	Dự án	25	61	79
2	Số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư	Dự án	20	51	70
3	Tỷ lệ tổng số dự án được phê duyệt/ tổng dự án đề xuất	%	80,0	83,6	88,6
4	Số dự án được phê duyệt quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư	Dự án	9	7	16
5	Số dự án được phê duyệt quyết định đầu tư	Dự án	48	29	59
6	Số dự án được quyết định điều chỉnh	Dự án	7	5	13
7	Tổng mức đầu tư Chủ đầu tư trình	Tỷ đồng	1.512,4	1.476,2	1.819,6
8	Tổng mức đầu tư sau thẩm	Tỷ đồng	1.437,5	1.421,9	1.798,5

	định				
9	Chênh lệch	Tỷ đồng	-74,9	-54,3	-21,1

Nguồn: Báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch ĐTC tỉnh Hải Dương hàng năm

Như vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương với chức năng là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định các dự án đầu tư được phân cấp tại tỉnh, trong những năm qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đã thực hiện nghiêm túc những quy định của Nhà nước trong việc áp dụng luật pháp, quy định, thể chế vào công tác thẩm định nên đã đáp ứng được nhu cầu thẩm định các dự án ĐTC. Trong quá trình thẩm định Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đã thực hiện tốt các khâu, kết hợp với các sở, ban ngành liên quan trong tỉnh, cơ quan chuyên môn có liên quan đến dự án. Việc tổ chức thẩm định dự án là tương đối linh hoạt phù hợp với đặc điểm riêng của từng dự án, đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm tiết kiệm thời gian và tiền bạc, tránh được hiện tượng thất thoát lãng phí trong ĐTC.

Do công tác thẩm định có sự phối hợp giữa các sở, ban ngành nên thời gian thẩm định nhiều dự án còn kéo dài, thậm chí có những dự án kéo dài gần 1 năm, tuy nhiên 100% việc kéo dài này đều do các nguyên nhân khách quan như chất lượng hồ sơ kém, chưa đủ thủ tục chuẩn bị đầu tư hoặc kéo dài thời gian thẩm định Thiết kế cơ sở. Riêng phòng Kinh tế ngành tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương luôn đảm bảo 100% dự án được thẩm định đúng theo thời gian quy định, hầu hết trong số đó rút ngắn thời gian (thời gian cho phép là 10 ngày với dự án nhóm C).

Hộp 2.3. Kết quả phỏng vấn Ông Nguyễn Hồng Hải – Trưởng Phòng Kinh tế ngành

Đối với chủ trương ĐTC, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương chủ trì thẩm định dự án nhóm C và phối hợp với Sở Tài chính, các sở ngành có liên quan thực hiện thẩm định. Đối với các dự án nhóm B trở lên thì Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án ĐTC do tỉnh thành lập, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định.

Quy trình thẩm định khá chặt chẽ về hình thức, nhưng trên thực tế, hoạt động thẩm định dự án ĐTC có nhiều bất cập. Chất lượng công tác thẩm định dự án còn hạn chế dẫn đến trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung làm kéo dài thời gian thực hiện; một số dự án được phê duyệt không khả thi phải dừng thực hiện (Ví

dự như dự án xây dựng đường gom đường sắt Hà Nội - Hải Phòng (Kim Thành) làm đường rộng 58m, nhưng bố trí vốn ít nên mới thực hiện được giải phóng mặt bằng, nền đường chưa làm được, nếu làm đường nhỏ hơn thì đã có thể hoàn thành, đưa vào sử dụng).

Xác định nhu cầu đầu tư còn chưa chính xác, dẫn đến đầu tư quá nhu cầu, gây lãng phí; vẫn còn tình trạng phê duyệt dự án không căn cứ vào khả năng bố trí vốn. Trong thực tế, công tác thẩm định dự án ở tỉnh Hải Dương chỉ tập trung vào việc thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công, dự toán đầu tư xây dựng công trình mà không thẩm định tính khả thi của dự án, khả năng bố trí vốn.

Đồng thời, khối lượng công việc thẩm định do Phòng Kinh tế ngành những năm gần đây tăng lên, dẫn đến lực lượng cán bộ thẩm định của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hải Dương chưa được tăng cường trong khi đó khối lượng công việc ngày càng tăng dẫn đến việc cán bộ chạy theo yêu cầu thời gian thẩm định do đó mà công tác thẩm định phần nào bị ảnh hưởng.

Nguồn: kết quả phỏng vấn của tác giả

2.3.3.4. Đấu thầu dự án đầu tư công

Việc phân cấp trong đấu thầu dự án ĐTC của tỉnh Hải Dương (trước và sau khi Luật Đấu thầu 2013 có hiệu lực thi hành) được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và nghị định hướng dẫn thi hành. UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 quy định thực hiện một số nội dung trong đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, theo đó đối với gói thầu mua sắm tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thì cơ quan chủ trì thẩm định, trình duyệt kế hoạch đấu thầu là Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Việc phân cấp trong đấu thầu mua sắm hóa chất, vật tư y tế được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương. Đối với thuốc được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 và Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế, Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/03/2023.

Công tác đấu thầu dự án ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương do Phòng Kinh tế ngành đầu mối triển khai, báo cáo trực tiếp đối với Phó giám đốc Sở. Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các nội dung quản lý:

- Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu: thẩm định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án ĐTC do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với đấu thầu hai túi hồ sơ, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do UBND tỉnh là chủ đầu tư;

- Đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất: đăng tải danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được UBND tỉnh phê duyệt;

- Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong đấu thầu đối với gói thầu, dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu đối với các dự án, dự toán trên địa bàn tỉnh; chủ trì, tổng kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh; thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương, đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch hội đồng tư vấn và thực hiện các nhiệm vụ khác về đấu thầu được UBND tỉnh giao.

Các thông tin về đấu thầu (như thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng, kết quả lựa chọn nhà thầu; kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng...) đều được Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu hoặc Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong đấu thầu.

Trong giai đoạn 2021 – 2023, tỷ lệ tiết kiệm sau đấu thầu dự án ĐTC có xu hướng giảm. Tỷ lệ số dự án hoàn thành đúng tiến độ có xu hướng giảm. Nguyên nhân do năm 2022, giá cả nguyên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng tăng cao, chi

phí nhân công xây dựng cũng tăng trong bối cảnh thiếu nhân lực trong và sau dịch Covid-19.

Bảng 2.9. Kết quả thực hiện đấu thầu dự án ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng số dự án mời thầu	Dự án	15	19	12
2	Tổng số gói thầu	Gói	318	439	307
3	Số nhà thầu tham gia đấu thầu	Nhà thầu	1.590	2.634	1.842
4	Tỷ lệ tiết kiệm sau đấu thầu	%	0,99	0,96	0,83
5	Số dự án đúng tiến độ	Dự án	10	10	5
6	Tỷ lệ số dự án đúng tiến độ	%	66,7	52,6	41,7
7	Nguyên nhân chậm tiến độ				
7.1	Do công tác giải phóng mặt bằng	Dự án	2	3	2
7.2	Do năng lực chủ đầu tư	Dự án	1	1	-
7.3	Do bố trí vốn không kịp thời	Dự án	2	5	5

Nguồn: Báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch ĐTC tỉnh Hải Dương hàng năm

Trong khi đó, các đơn giá định mức công việc, nhân công của Nhà nước chưa kịp điều chỉnh. Do chi phí tăng mạnh, nên tại thời điểm dự thầu, nhà thầu ít khi giảm giá chào thầu. Thậm chí, có tình trạng gói thầu phải đấu thầu nhiều lần mới chọn được nhà thầu vì giá dự thầu vượt xa giá gói thầu. Mỗi lần đấu thầu lại, chủ đầu tư phải điều chỉnh tăng giá gói thầu cho sát với thị trường.

Nguyên nhân nữa khiến tỷ lệ tiết kiệm đi xuống là tỷ lệ cạnh tranh trong đấu thầu thấp, đặc biệt là ở các gói thầu xây lắp. Kết quả khảo sát trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ghi nhận khá phổ biến tình trạng đấu thầu thiếu tính cạnh tranh, mỗi gói thầu xây lắp chỉ có 1 nhà thầu tham gia đấu thầu và trúng thầu.

Hộp 2.4. Kết quả phỏng vấn Bà Nguyễn Thu Hương – Phó Phòng Kinh tế ngành

Trong giai đoạn 2021 – 2023, công tác đấu thầu các dự án ĐTC gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng trên địa bàn tỉnh, nên để bảo đảm yêu cầu phòng chống dịch, việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và tiến độ đầu tư của phần lớn các dự án rất chậm do phải tạm dừng, giãn tiến độ, dẫn

đến khối lượng hoàn thành đạt thấp, trực tiếp ảnh hưởng đến giải ngân vốn đầu tư rất hạn chế.

Để đảm bảo hiệu quả thực hiện đấu thầu, 100% đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu đều đã qua các khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về đấu thầu và đã có chứng chỉ tham gia khóa học đấu thầu theo đúng quy định. Tuy nhiên, nhân lực làm công tác đấu thầu tại Phòng Kinh tế ngành chưa đủ, chủ yếu làm công tác chuyên môn, kiêm nhiệm dẫn đến thời gian thực hiện đấu thầu đến triển khai dự án kéo dài.

Một số chủ đầu tư vẫn còn tình trạng trì trệ, chưa tích cực trong triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch ĐTC. Một số dự án chuyên tiếp và khởi công mới chậm hoàn thiện lập thiết kế kỹ thuật, dự toán, trình thẩm định, phê duyệt để tổ chức lựa chọn nhà thầu. Giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của một số dự án còn vướng mắc kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm, làm chậm tiến độ thực hiện.

Nguồn: kết quả phỏng vấn của tác giả

2.3.3.5. Nghiệm thu dự án đầu tư công

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng Sở Xây dựng, Sở tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước thông qua thẩm định, phê duyệt, kiểm tra trong thi công và nghiệm thu dự án đầu tư, công trình công cộng khi đưa vào sử dụng.

Phòng Tổng hợp và Quy hoạch là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và thực hiện thẩm định, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các tài liệu, phối hợp với phòng ban các Sở, ngành kiểm tra thực tế tại hiện trường, bao gồm các nội dung như kiểm tra chất lượng công trình, đối chiếu với bản vẽ hoàn công và các cam kết trong hợp đồng.

Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phê duyệt biên bản nghiệm thu và thông báo kết quả cho các bên liên quan. Dự án sau khi được nghiệm thu thành công sẽ được bàn giao cho đơn vị vận hành, hoặc đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch.

Sau khi hoàn tất nghiệm thu, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ báo cáo kết quả lên UBND tỉnh, đồng thời lưu trữ hồ sơ nghiệm thu theo quy định. Quy trình nghiệm thu này đảm bảo rằng các dự án đầu tư công được hoàn thành đúng kế hoạch, đạt tiêu chuẩn chất lượng và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội như mong đợi.

Bảng 2.10. Kết quả nghiệm thu dự án ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Số dự án nghiệm thu	Dự án	10	10	5
2	Số dự án hoàn thành đầy đủ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, các yêu cầu theo hợp đồng và thiết kế chi tiết được phê duyệt	Dự án	7	8	3
3	Tỷ lệ dự án hoàn thành đầy đủ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, các yêu cầu theo hợp đồng và thiết kế chi tiết được phê duyệt	%	70	80	60

Nguồn: Báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch ĐTC tỉnh Hải Dương hàng năm

2.3.3.6. Giám sát và đánh giá đầu tư công

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực tổng hợp kết quả thực hiện giải ngân vốn ĐTC hàng năm, đầu mỗi tiếp nhận các văn bản cập nhật tình hình ĐTC do Phòng Tổng hợp và Quy hoạch thực hiện, phối hợp với Phòng Kinh tế ngành theo dõi tiến độ triển khai dự án; thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý của phòng, chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc sở và các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ công tác tổng hợp, báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư tổng thể trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trên cơ sở số liệu của Kho bạc Nhà nước Hải Dương cung cấp, đề xuất của chủ đầu tư và UBND các quận huyện, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Hải Dương tổng hợp đánh giá tình hình giải ngân, các khó khăn vướng mắc của các đơn vị, đề xuất

UBND tỉnh tổ chức họp giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong quá trình giải ngân vốn ĐTC của các cơ quan đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra.

Các cơ quan đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra có trách nhiệm xây dựng báo cáo tình hình giải ngân gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư, báo cáo vướng mắc khó khăn và đề xuất kiến nghị (nếu có) tại cuộc họp.

Đối với các chủ đầu tư dự án ĐTC trên địa bàn, nội dung kiểm tra đôn đốc công tác giải ngân vốn ĐTC sẽ bao gồm tình hình giải ngân vốn ĐTC trong năm của từng dự án, vốn kéo dài từ các năm trước sang năm nay (nếu có); báo cáo khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện và giải ngân kế hoạch ĐTC trong năm, đề xuất kiến nghị (nếu có). Đồng thời, xem xét trách nhiệm trong lãnh đạo chỉ đạo đôn đốc kiểm tra, rà soát xử lý các khó khăn vướng mắc, điểm nghẽn trong giải ngân ĐTC của từng dự án.

Phòng Tổng hợp và Quy hoạch là đầu mối tổng hợp và trình UBND tỉnh Hải Dương báo cáo kết quả giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hàng năm với các nội dung:

- Tình hình ban hành các văn bản hướng dẫn các chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư theo thẩm quyền.
- Tình hình quản lý quy hoạch.
- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư.
- Tình hình quản lý các chương trình ĐTC.
- Tình hình quản lý các dự án ĐTC.
- Tình hình thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của các chủ đầu tư và cơ quan nhà nước.

Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các bước tiếp theo theo quy định, đồng thời chủ động hướng dẫn, đôn đốc các nhà đầu tư có liên quan thực hiện theo đúng ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh. Kết quả giám sát và đánh giá ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023 thể hiện qua Bảng 2.10.

Bảng 2.11. Kết quả giám sát và đánh giá ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm	Năm	Năm
-----	----------	-----	-----	-----	-----

			2021	2022	2023
1	Tình hình cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo				
1.1	Đã báo cáo	Đơn vị	21	17	18
-	Đã báo cáo nhưng không đảm bảo về thời hạn	Đơn vị	6	8	4
1.2	Không báo cáo	Đơn vị	39	36	32
2	Số dự án kiểm tra, rà soát	Dự án	59	91	91
3	Số dự án hoàn thành đúng tiến độ	Dự án	0	19	13
4	Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ	%	0	20,9	14,3
5	Nguyên nhân không đảm bảo tiến độ				
5.1	Dự án chưa được bàn giao đất	Dự án	28	45	42
5.2	Năng lực chủ đầu tư	Dự án	8	11	18
5.3	Chưa được cấp đủ vốn	Dự án	13	12	14
5.4	Nguyên nhân khách quan	Dự án	10	4	4

Nguồn: Báo cáo giám sát đầu tư tỉnh Hải Dương hàng năm

Thực hiện Nghị định số 29/2022/NĐCP ngày 26/3/2022 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng Quốc gia và Giám sát, đánh giá ĐTC, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện dự án phải có báo cáo đầu tư theo quy định. Trong giai đoạn 2021 – 2023, qua tổng hợp báo cáo, còn có một số cơ quan, đơn vị chủ quản chưa nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo, làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng tổng hợp, lập báo cáo của cơ quan đầu mối được giao thực hiện báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

Qua rà soát, tổng hợp văn bản của các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cho thấy các nội dung, số liệu cung cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu, có sự đồng bộ, thống nhất chung, tuy nhiên, vẫn còn một số báo cáo chưa tổng hợp đầy đủ nội dung theo mẫu biểu chung.

Qua kiểm tra, rà soát dự án ĐTC trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ số dự án đảm bảo tiến độ trong năm 2021 là 0%, năm 2022 là 20,9% và năm 2023 là 14,3%. Trong đó nguyên nhân chủ yếu do khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tình hình suy thoái kinh tế, ảnh hưởng của thị trường trong và ngoài nước dẫn đến tình trạng nhiều dự án không thể triển khai đầu tư do không có thị trường đầu ra, giá nguyên, nhiên vật liệu biến đổi không ngừng; qua đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động đề xuất phương án xử lý như sau:

- Đối với dự án cơ bản đầu tư xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động nhưng chưa đúng mục tiêu đầu tư dự án được chấp thuận hoặc đang dừng hoạt động: thực hiện xử lý đối với các dự án có vi phạm; hướng dẫn, cho phép nhà đầu tư điều chỉnh dự án hoặc xem xét thu hồi dự án theo quy định.

- Đối với các dự án chưa được bàn giao đất:

- + Trường hợp dự án chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan (khó khăn bồi thường GPMB, vướng mắc thực hiện thủ tục về đất đai do quy định nhà nước thay đổi, ảnh hưởng dịch Covid 19): hướng dẫn, cho phép nhà đầu tư điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án; yêu cầu nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo quy định.

- + Trường hợp dự án chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan (nhà đầu tư gặp khó khăn về tài chính, chưa tích cực thực hiện thủ tục về đất đai,...): thực hiện xử lý đối với các dự án có vi phạm; hướng dẫn, cho phép nhà đầu tư điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án; yêu cầu nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo quy định.

- Đối với dự án đã được bàn giao đất:

- + Trường hợp dự án chưa triển khai đầu tư xây dựng hoặc mới san lấp, xây dựng một phần do nguyên nhân khách quan: hướng dẫn, cho phép nhà đầu tư điều chỉnh dự án theo quy định.

- + Trường hợp dự án chưa triển khai đầu tư xây dựng hoặc mới san lấp, xây dựng một phần do nguyên nhân chủ quan: thực hiện xử lý vi phạm; xem xét thu hồi dự án theo quy định.

- + Trường hợp dự án đã triển khai đầu tư xây dựng và đưa một phần dự án vào hoạt động, chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan: hướng dẫn, cho phép

nhà đầu tư điều chỉnh dự án; yêu cầu nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo quy định.

+ Trường hợp dự án đã triển khai đầu tư xây dựng và đưa một phần dự án vào hoạt động, chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan: thực hiện xử lý đối với các dự án có vi phạm; hướng dẫn, cho phép nhà đầu tư điều chỉnh dự án; yêu cầu nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo quy định.

Hộp 2.5. Kết quả phỏng vấn Bà Nguyễn Thùy Linh – Chuyên viên Phòng Tổng hợp và Quy hoạch

Để đảm bảo hiệu quả ĐTC trên địa bàn tỉnh, trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và ban quản lý dự án, chủ đầu tư chủ động rà soát, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ phân bổ, thực hiện đầu tư dự án và thúc đẩy giải ngân vốn ĐTC (bao gồm cả nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: lập và trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án). Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ĐTC, bảo đảm tiến độ của các cấp ngân sách.

Qua kiểm tra rà soát, trong quá trình triển khai thực hiện dự án có sự phối hợp tốt giữa Chủ đầu tư dự án với các cơ quan có liên quan từ khâu lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án, thiết kế và tổ chức thực hiện, quản lý dự án đảm bảo triển khai, thực hiện dự án đúng mục tiêu, quy mô đã được phê duyệt.

Đối với các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư, Chủ đầu tư đã xây dựng quy trình quản lý dự án; quy trình kiểm tra chất lượng công trình xây dựng; lập kế hoạch triển khai thực hiện các dự án và quản lý dự án theo kế hoạch.

Trong trường hợp kiểm tra, giám sát các dự án ĐTC chậm tiến độ, sẽ yêu cầu ban quản lý dự án, chủ đầu tư và nhà thầu có tiến độ tổng thể, chi tiết, ký cam kết về tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ĐTC trong năm. Kết quả giải ngân của từng dự án là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm. Trường hợp không hoàn thành giải ngân theo kế hoạch (trừ trường hợp bất khả kháng), kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan và không xét

thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân có liên quan.

Nguồn: kết quả phỏng vấn của tác giả

2.4. Đánh giá công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023

2.4.1. Kết quả đạt được

Kết quả thực hiện công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2023 thể hiện qua Bảng 2.11.

Bảng 2.12. Kết quả thực hiện công tác quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Quy mô vốn ĐTC	Tỷ đồng	3.595,8	7.136,1	7.511,4
1.1	Lĩnh vực giao thông vận tải	Tỷ đồng	1.172,2	2.547,6	2.869,4
1.2	Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi	Tỷ đồng	427,9	956,2	1.081,6
1.3	Lĩnh vực du lịch	Tỷ đồng	338,0	406,8	668,5
1.4	Lĩnh vực y tế	Tỷ đồng	445,9	970,5	991,5
1.5	Lĩnh vực quốc phòng	Tỷ đồng	335,1	727,9	638,5
1.6	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Tỷ đồng	521,4	685,1	555,8
1.7	Lĩnh vực văn hóa, xã hội	Tỷ đồng	355,3	842,1	706,1
2	Tỷ lệ tổng số dự án được phê duyệt/ tổng dự án đề xuất	%	80,0	83,6	88,6
3	Tỷ lệ giải ngân/ tổng kế hoạch vốn thanh toán	%	93,3	84,6	97,9
4	Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ	%	0	20,9	14,3
5	Tốc độ tăng trưởng GDP	%	8,5	9,0	9,16

Nguồn: Báo cáo giám sát đầu tư tỉnh Hải Dương hàng năm

Trong giai đoạn 2021 – 2023, công tác quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đã đạt được một số kết quả sau:

- Cơ cấu vốn ĐTC được phân bổ theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương, góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng của địa phương, đặc biệt, vốn ĐTC được chú trọng tập trung trong lĩnh vực giao thông vận tải để phát triển tiềm năng, thế mạnh vị trí tỉnh Hải Dương trong khu vực.

- Tỷ lệ tổng số dự án được phê duyệt/ tổng dự án đề xuất có xu hướng tăng lên trong giai đoạn 2021 – 2023 (từ 80% vào năm 2021 lên 88,6% vào năm 2021) cho thấy các dự án đề xuất đầu tư đã có sự chọn lựa từ phía các cơ quan đề xuất và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương thẩm định để đề xuất ra quyết định.

- Mức độ tuân thủ quy trình, quy định:

+ Trong lập kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm: kế hoạch ĐTC vốn NSDP được cơ cấu lại theo hướng tập trung vốn vào các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách, có sức lan tỏa, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công là vốn môi, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

+ Trong phân bổ vốn ĐTC: công tác phân bổ vốn ĐTC được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương xây dựng và triển khai thực hiện đúng luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch về phân bổ vốn đầu tư; tiếp tục khắc phục tình trạng đầu tư manh mún, dàn trải, phân tán, kém hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư. Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các dự án; đảm bảo theo pháp luật về ĐTC, NSNN và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025, phù hợp với khả năng cân đối các nguồn vốn trong năm nhằm khắc phục triệt để tình trạng chậm phân bổ vốn cho các nhiệm vụ, dự án để phát huy hiệu quả đầu tư, xác định dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm thực hiện trong năm; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, nhỏ lẻ.

+ Trong thẩm định dự án ĐTC: trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đã thực hiện nghiêm túc những quy định của Nhà nước trong việc áp dụng luật pháp, quy định, thể chế vào công tác thẩm định nên đã đáp ứng được nhu cầu thẩm định các dự án. Trong quá trình thẩm định Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đã thực hiện tốt các khâu, kết hợp với các sở, ban ngành liên quan trong tỉnh, cơ quan chuyên môn có liên quan đến dự án. Việc tổ chức thẩm

định dự án là tương đối linh hoạt phù hợp với đặc điểm riêng của từng dự án, đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm tiết kiệm thời gian và tiền bạc, tránh được hiện tượng thất thoát lãng phí trong ĐTC.

+ Trong đấu thầu dự án ĐTC: các thông tin về đấu thầu (như thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng, kết quả lựa chọn nhà thầu; kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng...) đều được Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu hoặc Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong đấu thầu.

+ Trong giám sát và đánh giá ĐTC: Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và ban quản lý dự án, chủ đầu tư chủ động rà soát, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ phân bổ, thực hiện đầu tư dự án và thúc đẩy giải ngân vốn ĐTC. Chủ động tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ĐTC. Việc chủ động tham mưu thực hiện giám sát và đánh giá ĐTC theo tiến độ triển khai các dự án đầu tư được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương thực hiện đã giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư; đảm bảo nắm bắt đầy đủ các thông tin về hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương, đồng thời tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, qua đó góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức cạnh tranh thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng trưởng kinh tế - xã hội: trong giai đoạn 2021 – 2023, ĐTC góp phần thúc đẩy tăng trưởng GDP đầu người, nâng cao đời sống người dân trên địa bàn tỉnh. Các huyện, thành phố, thị xã của tỉnh triển khai hàng trăm công trình, dự án nhằm cải thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng, tạo diện mạo mới hiện đại, khang trang. Những công trình giao thông trọng điểm của tỉnh như đường trục Đông-Tây, đường dẫn cầu Đông Việt, đường trục Bắc-Nam giai đoạn I huyện Thanh Miện... mang ý nghĩa liên kết vùng được nhanh chóng triển khai.

2.4.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong giai đoạn 2021 – 2023, công tác quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Tỷ lệ giải ngân thấp/ tổng kế hoạch vốn thanh toán trong năm 2021 và 2022 chưa hoàn thành kế hoạch đề ra theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước (mục tiêu giải ngân trên 95% kế hoạch được giao).

- Tỷ lệ dự án đúng tiến độ qua kiểm tra, rà soát dự án ĐTC trên địa bàn tỉnh còn thấp (năm 2021 là 0%, năm 2022 là 20,9% và năm 2023 là 14,3%)

- Mức độ tuân thủ quy trình, quy định:

- + Trong lập kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm: công tác lập kế hoạch ĐTC 5 năm 2021-2025 được quan tâm chỉ đạo triển khai, thực hiện từ cuối năm 2019. Nhưng trong quá trình triển khai có nhiều dự án khởi công mới sau khi được HĐND tỉnh quyết định kế hoạch ĐTC 5 năm 2021-2025 mới tiến hành chuẩn bị đầu tư, hoặc chủ động rà soát, cắt giảm các dự án chưa thực sự cấp thiết, ưu tiên bố trí vốn tập trung cho những dự án cấp bách, dự án trọng điểm theo hướng đồng bộ, có sức lan tỏa cao.

- + Trong phân bổ vốn ĐTC: mức bố trí vốn cho các dự án ĐTC chưa phù hợp với tiến độ thực hiện và giải ngân, dẫn đến trường hợp số vốn ngân sách tỉnh và NSTW bổ sung không thực hiện giải ngân được phải hủy kế hoạch vốn hoặc đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ĐTC. Tỷ lệ giải ngân thấp, chưa hoàn thành kế hoạch đề ra. Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa ưu tiên bố trí kế hoạch vốn để thanh toán nợ đọng XDCB phát sinh trước ngày 01/01/2015.

- + Trong thẩm định dự án ĐTC: công tác thẩm định dự án ở tỉnh Hải Dương chỉ tập trung vào việc thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công, dự toán đầu tư xây dựng công trình mà không thẩm định tính khả thi của dự án, khả năng bố trí vốn. Đồng thời, khối lượng công việc thẩm định và đấu thầu do Phòng Kinh tế ngành những năm gần đây tăng lên, dẫn đến lực lượng cán bộ thẩm định của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hải Dương chưa được tăng cường trong khi đó khối lượng công

việc ngày càng tăng dẫn đến việc cán bộ chạy theo yêu cầu thời gian thẩm định do đó mà công tác thẩm định phần nào bị ảnh hưởng.

+ Trong đấu thầu dự án ĐTC: tỷ lệ tiết kiệm sau đấu thầu dự án ĐTC có xu hướng giảm. Nhân lực làm công tác đấu thầu tại Phòng Kinh tế ngành chưa đủ, chủ yếu làm công tác chuyên môn, kiêm nhiệm dẫn đến thời gian thực hiện đấu thầu đến triển khai dự án kéo dài.

+ Trong giám sát và đánh giá ĐTC: chưa thực sự quyết liệt, bị động trong xử lý, hướng dẫn xử lý những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, chủ đầu tư làm kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án. Trong giai đoạn 2021 – 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa thực hiện tổng hợp nợ đọng XDCB khối huyện, xã theo quy định tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn ĐTC, dẫn đến phát sinh nợ đọng XDCB. Đồng thời, qua kiểm tra, rà soát cho thấy tỷ lệ số dự án đảm bảo tiến độ trong giai đoạn 2021 – 2023 còn thấp.

2.4.3. Nguyên nhân

2.4.3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Ban lãnh đạo Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hải Dương chưa chủ động, linh hoạt trong điều hành kế hoạch ĐTC, cũng như chưa kiên quyết thực hiện nguyên tắc tiết kiệm trong ĐTC, dẫn đến tiến độ thực hiện chậm, dự án không có khối lượng hoàn thành. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai phối hợp thực hiện công tác quản lý ĐTC của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hải Dương cùng một số cơ quan vẫn còn lúng túng, còn bị động, thiếu quyết liệt, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Còn xảy ra tình trạng e ngại trong việc xử lý các thủ tục liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng..., gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, giải ngân vốn ĐTC.

- Nguồn vốn ĐTC còn nhiều hạn chế: Vốn đầu tư công nguồn NSDP chủ yếu từ nguồn thu sử dụng đất, nhưng hiện nay thị trường bất động sản trầm lắng, công tác đấu thầu, đấu giá chuyển quyền sử dụng đất và tổ chức thu nộp ngân sách gặp nhiều khó khăn đặc biệt nguồn thu tiền từ sử dụng đất thuộc ngân sách cấp huyện, xã, dẫn đến không đủ nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án theo tiến độ và tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC không đạt theo kế hoạch giải ngân đã cam kết.

- Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý ĐTC của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hải Dương trong những năm qua chưa được tăng cường trong khi đó khối lượng công việc ngày càng tăng dẫn đến việc cán bộ chạy theo yêu cầu thời gian thẩm định do đó mà công tác quản lý ĐTC phần nào bị ảnh hưởng.

- Trình độ ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý ĐTC tại Sở Kế hoạch Đầu tư cấp tỉnh: còn nhiều mới dừng lại ở mức tối thiểu, phòng làm việc còn thiếu, nhiều bộ phận phải lồng ghép, sử dụng chung các trang thiết bị, dẫn đến công tác liên thông thông tin giữa Sở với các cơ quan, ban ngành địa phương có lúc bị chậm trễ.

2.4.3.2. Nguyên nhân khách quan

- Cơ chế chính sách và các quy định của nhà nước về quản lý ĐTC:

Các văn bản pháp luật chưa khắc phục được tình trạng chồng chéo và không thống nhất gây khó khăn cho việc phân bổ vốn và ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân vốn cho dự án.

Nhiều cơ quan, địa phương vẫn còn lúng túng, mất nhiều thời gian để hoàn thiện thủ tục do hồ sơ dự án phải thông qua nhiều cấp, nhiều cơ quan. Theo quy định, từ khi hình thành dự án đến khi có thể giải ngân được vốn, tổ chức thực hiện qua nhiều giai đoạn, tương ứng với từng giai đoạn thì quy trình, trình tự, thủ tục chịu sự điều chỉnh của nhiều luật theo từng tính chất của dự án, như: Luật Xây dựng, Luật NSNN, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thuế...

- Môi trường kinh tế - xã hội:

Năm 2021, đại dịch COVID -19 bùng phát với biến chủng Delta nguy hiểm, lây lan rất nhanh. Tác động tiêu cực của dịch COVID -19 đã khiến các chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy, giá cả một số nguyên, nhiên, vật liệu - đầu vào cho sản xuất, kinh doanh tăng; doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ và nguồn vốn... Vì vậy, hầu hết các hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn Hải Dương bị gián đoạn.

- Nguyên nhân từ chủ trương – chính sách ĐTC tỉnh Hải Dương:

Vướng mắc về quy hoạch chưa được phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch (là thời kỳ đầu tổ chức lập quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành), địa điểm, mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; yếu tố kỹ

thuật phức tạp (dự án khởi công mới chủ yếu là nhóm B, có quy mô đầu tư lớn). Chất lượng chuẩn bị dự án thấp, công tác khảo sát, thiết kế chưa tốt dẫn tới nhiều dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư, ảnh hưởng đến việc cân đối vốn và hoàn thành dự án theo tiến độ.

Công tác lập kế hoạch ĐTC 5 năm 2021-2025 được quan tâm chỉ đạo triển khai, thực hiện từ cuối năm 2019. Nhưng trong quá trình triển khai có nhiều dự án khởi công mới sau khi được HĐND tỉnh quyết định kế hoạch ĐTC 5 năm 2021-2025 mới tiến hành chuẩn bị đầu tư, hoặc chủ động rà soát, cắt giảm các dự án chưa thực sự cấp thiết, ưu tiên bố trí vốn tập trung cho những dự án cấp bách, dự án trọng điểm theo hướng đồng bộ, có sức lan tỏa cao, tạo ra động lực mới, không gian mới phát triển kinh tế - xã hội, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương, nhất là hệ thống giao thông quan trọng thúc đẩy liên kết vùng, dẫn đến phân bổ vốn chậm, không phân bổ được hết kế hoạch vốn, xảy ra tình trạng “vốn chờ dự án đủ thủ tục”.

- Nguyên nhân từ các cấp quản lý ĐTC trên địa bàn tỉnh Hải Dương (các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố)

Năng lực chuyên môn của một số cán bộ làm công tác đầu tư, quản lý dự án, kiểm tra, giám sát thi công, nhất là cấp huyện, xã còn hạn chế; một số nhà thầu về tư vấn thiết kế, giám sát, xây dựng... không đáp ứng được yêu cầu; công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả... dẫn tới tình trạng dự án chậm tiến độ, chủ đầu tư chưa tích cực thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành.

Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt xử lý, hướng dẫn xử lý những khó khăn, vướng mắc, làm kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án. Năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, nhà thầu... còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của một số cơ quan, địa phương có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn lúng túng, bị động, thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao. Chưa tập trung xử lý dứt điểm các khó khăn vướng mắc của các dự án, nhất là công tác giải phóng mặt bằng chưa tạo được sự đồng thuận, nhất trí của các hộ dân có đất thu hồi, chưa tích cực tuyên truyền vận động và đưa ra giải pháp hiệu quả để giải quyết vướng mắc, còn xảy ra tình trạng e ngại

trong việc xử lý các thủ tục liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng..., gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, giải ngân vốn ĐTC đạt thấp do không có khối lượng hoàn thành.

- Nguyên nhân từ đơn vị sử dụng vốn ĐTC.

Một số chủ đầu tư chưa tập trung, quyết liệt, chưa thực sự sâu sát trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với nhà thầu trong công tác lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thực hiện giải ngân vốn đầu tư; ngại giải ngân nhiều lần. Triển khai thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng, đấu thầu còn chậm và kéo dài; công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công chưa quyết liệt và hiệu quả.

Công tác giải phòng mặt bằng để thi công còn chậm, giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, gây khó khăn cho các nhà thầu, đặc biệt là các nhà thầu ký hợp đồng trọn gói có tâm lý thi công cầm chừng, chờ chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, chính sách điều chỉnh giá hợp đồng, giá vật liệu xây dựng; việc hình thành nhiều quy trình, thủ tục mới dẫn tới khó nắm vững và thực hiện thống nhất các quy định của Luật.

Công tác rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn trong năm của một số chủ đầu tư chưa phù hợp với tiến độ thực hiện dự án dẫn đến không giải ngân hết kế vốn đã giao.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

3.1. Định hướng tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

3.1.1. Định hướng đầu tư công giai đoạn 2024 – 2025

Định hướng đầu tư công năm 2024 phải phù hợp với định hướng chung của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 đã được phê duyệt và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, bảo đảm phù hợp với khả năng thực hiện của dự án và giải ngân vốn đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các dự án để phát huy hiệu quả đầu tư. Xác định dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm thực hiện; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, nhỏ lẻ. Trong đó:

- + Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, dự án thuộc các Chương trình, Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển KTXH, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước.

- + Phân đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án theo nhóm dự án (A, B, C) so với thời gian tối đa được phép quy định, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án.

Việc bố trí vốn phải đảm bảo theo pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai

đoạn 2021-2025. Phù hợp với khả năng cân đối các nguồn vốn trong năm. Khắc phục triệt để tình trạng chậm phân bổ vốn cho các nhiệm vụ, dự án.

- Việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Bố trí đủ vốn thanh toán nợ đọng XDCB (nếu có); trả nợ vốn vay đến hạn phải trả.

+ Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2023 trở về trước.

+ Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm theo quy định về thời gian bố trí vốn dự án nhóm C không quá 03 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm A không quá 06 năm.

+ Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và đối ứng dự án sử dụng vốn ODA.

+ Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt.

+ Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo thứ tự trên, nếu còn vốn mới bố trí cho các dự án khởi công mới đã được chuẩn bị kỹ để sẵn sàng triển khai thực hiện.

3.1.2. Định hướng và mục tiêu tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

3.1.2.1. Định hướng quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

- Công tác quản lý đầu tư công bằng vốn NSNN đảm bảo thực hiện đúng theo Luật NSNN, Luật ĐTC, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu..

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm quyền hạn của các cơ quan tài chính điều chỉnh quản lý ĐTC, và cải cách thủ tục hành chính đảm bảo phục vụ cho các định hướng quy hoạch phát triển của tỉnh Hải Dương.

- Hiện đại hóa công tác thanh toán, bố trí vốn đầu tư tập trung, đảm bảo khả năng cân đối vốn. Đổi mới công tác quản lý đầu tư công theo hướng xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ KBNN về các mặt liên quan.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy tài chính theo hướng tinh gọn, đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý, hiệu quả hoạt động nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý đầu tư công bằng nguồn vốn NSNN.

- Cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện và phương tiện làm việc.
- Đổi mới công tác quản lý theo hướng công nghệ hóa, hiện đại hóa.

Đề cao kỷ cương, tính pháp luật trong mọi khâu của quy trình quản lý đầu tư công.

3.1.2.2. Mục tiêu quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

Về cơ cấu đầu tư nguồn vốn đầu tư từ NSNN, trong kế hoạch ĐTC trung hạn 2023-2025 tỉnh đã định hướng đầu tư rất cụ thể: Đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng và giao thông chiếm 35% tổng vốn, đầu tư cho Nông nghiệp - PTNT chiếm 21% tổng vốn, đầu tư cho Công nghiệp chiếm 25% tổng vốn, phần còn lại (19%) đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh, quản lý nhà nước...

Mục tiêu ĐTC từ NSNN trong thời gian đến của tỉnh là đảm bảo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên hàng dọc nhằm tối ưu hóa hiệu quả vốn đầu tư trong điều kiện khả năng đáp ứng nguồn lực thiếu hụt lớn so với nhu cầu đầu tư. Nguồn vốn ĐTC từ NSNN phải trực tiếp góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, khâu đột phá về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh đã được tỉnh xác định tại Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh đến năm 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, các Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết nghị kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2025 – 2030 và các vấn đề liên quan đến kế hoạch ĐTC trung hạn 5 năm 2025 – 2030.

3.2. Giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương

3.2.1. Chủ động và linh hoạt trong điều hành kế hoạch đầu tư công từ ngân sách nhà nước

3.2.1.1. Cơ sở đề xuất

Công tác lập kế hoạch ĐTC 5 năm 2021-2025 được quan tâm chỉ đạo triển khai, thực hiện từ cuối năm 2018. Nhưng trong quá trình triển khai có nhiều dự án khởi công mới sau khi được HĐND tỉnh quyết định kế hoạch ĐTC 5 năm 2021-2025 mới tiến hành chuẩn bị đầu tư, hoặc chủ động rà soát, cắt giảm các dự án chưa thực sự cấp thiết, ưu tiên bố trí vốn tập trung cho những dự án cấp bách, dự án trọng

điểm theo hướng đồng bộ, có sức lan tỏa cao, tạo ra khó khăn trong công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn ĐTC.

3.2.1.2. Phòng/ ban thực hiện

Phòng/ ban chịu trách nhiệm chính: Phòng tổng hợp và quy hoạch.

Để đảm bảo chủ động và linh hoạt trong điều hành kế hoạch ĐTC từ NSNN, Phòng tổng hợp và quy hoạch là bộ phận tham mưu lên Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, và trình lên UBND tỉnh phê duyệt.

3.2.1.3. Nội dung thực hiện

Phòng tổng hợp và quy hoạch có thể thực hiện và tham mưu thực hiện những giải pháp sau:

Quản triệt và tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Chính phủ về chỉ đạo điều hành kế hoạch đầu tư phát triển, bảo đảm hoàn thành hết kế hoạch ĐTC hàng năm được giao, nâng cao chất lượng các công trình, hiệu quả đầu tư. Phải chủ động nắm bắt, đánh giá tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm vốn các dự án triển khai chậm điều chuyển bổ sung cho các dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ.

Hiện nay vẫn còn có đơn vị, địa phương chưa quán triệt tinh thần này, vẫn đề xuất bố trí vốn cho những dự án chưa thật sự cần thiết, như: đầu tư trụ sở, bảo tàng, tượng đài, đài tưởng niệm từ nguồn vốn ĐTC với tổng mức đầu tư rất lớn.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, nguồn vốn ĐTC rất hạn hẹp, là cơ quan trực tiếp tham mưu công tác kế hoạch đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cần đặc biệt quan tâm và quán triệt chủ trương tiết kiệm, hiệu quả trong xây dựng kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm. Trước hết phải tập trung xử lý cơ bản số nợ đọng XDCB để tháo gỡ khó khăn cho các nhà thầu, doanh nghiệp, bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp. Đối với các dự án khởi công mới chỉ lựa chọn những dự án đầu tư thật sự cần thiết, cấp bách với quy mô, công năng, cấp hạng phù hợp, cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn ĐTC.

Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án ĐTC. Nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch, thẩm định kỹ lưỡng, phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối của từng nguồn vốn; hạn chế tối

đa việc điều chỉnh quyết định đầu tư và tổng mức đầu tư; rà soát kỹ lưỡng quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đúng trình tự thủ tục và bảo đảm phù hợp với ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Không đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm cho các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư không đúng quy định tại Luật ĐTC và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư cần kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh dự án ĐTC, chỉ điều chỉnh dự án trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Luật ĐTC, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện; phải thực hiện thẩm định lại nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án. Sở cần chủ trì và kiên quyết kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, đề xuất UBND tỉnh xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng làm tăng tổng mức đầu tư khi lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc các trường hợp được điều chỉnh tổng mức đầu tư theo quy định của Luật ĐTC.

Tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn ĐTC trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp như: xác định việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản là một trong những nội dung quan trọng cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhằm lập lại kỷ cương trong đầu tư xây dựng trên địa bàn và là một trong những yêu cầu bắt buộc trong quá trình tham mưu UBND tỉnh xây dựng, cân đối, bố trí kế hoạch vốn ĐTC từ NSNN hàng năm, xây dựng phương án và lộ trình thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch ĐTC trung hạn 5 năm và hàng năm theo từng nguồn vốn đảm bảo theo quy định. Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các ngành, địa phương kiểm soát khối lượng thực hiện, không để phát sinh nợ đọng XDCCB; đồng thời chủ động xác định rõ trách nhiệm của đơn vị, gắn với kiểm điểm trách nhiệm cá nhân trong việc để phát sinh nợ XDCCB. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản trong các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo hay tại các cuộc giao ban xây dựng cơ bản. Yêu cầu các ngành, các địa phương và các chủ đầu tư định kỳ trước ngày 20 của tháng cuối quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm) rà soát, báo cáo danh mục dự án, số nợ đọng xây dựng cơ bản và phương án xử lý, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh

và các bộ, ngành Trung ương theo quy định. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan tổng hợp tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh theo từng nguồn vốn (vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách tỉnh, vốn ngân sách huyện, vốn ngân sách xã, phường, vốn trái phiếu Chính phủ...) và đề xuất biện pháp xử lý, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

3.2.1.4. Dự kiến kết quả của giải pháp:

Xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý ĐTC, gắn liền với từng thời kỳ thực hiện kế hoạch ĐTC, theo nguyên tắc, định mức phân bổ vốn theo quy định. Trong kế hoạch thực hiện, quy định rõ nội dung, cơ chế thực hiện quản lý ĐTC, đảm bảo nguyên tắc chống dàn trải.

3.2.2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút vốn đầu tư phát triển

3.2.2.1. Cơ sở đề xuất

Trong giai đoạn 2021 – 2023, vốn đầu tư công nguồn NSDP trên địa bàn tỉnh Hải Dương chủ yếu từ nguồn thu sử dụng đất, nhưng hiện nay thị trường bất động sản trầm lắng, công tác đấu thầu, đấu giá chuyển quyền sử dụng đất và tổ chức thu nộp ngân sách gặp nhiều khó khăn đặc biệt nguồn thu tiền từ sử dụng đất thuộc ngân sách cấp huyện, xã, dẫn đến không đủ nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án theo tiến độ và tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC không đạt theo kế hoạch giải ngân đã cam kết. Với vai trò là cơ quan tạo dựng môi trường đầu tư, xúc tiến đầu tư trên địa bàn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút vốn đầu tư phát triển.

3.2.2.2. Phòng/ ban thực hiện

- Phòng/ ban chịu trách nhiệm chính: Phòng tổng hợp và quy hoạch.
- Phòng/ ban phối hợp thực hiện: Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và xúc tiến đầu tư, Văn phòng sở.

Với mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút vốn đầu tư phát triển, Phòng tổng hợp và quy hoạch phối hợp với Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và xúc tiến đầu tư, văn phòng sở là đầu mối thực hiện triển khai hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển, tiếp tục kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng doanh nghiệp, từng dự án.

3.2.2.3. Nội dung thực hiện

- Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực ĐTC

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư cần tham mưu cho UBND tỉnh công bố các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư và niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương phục vụ các doanh nghiệp, các NĐT quan tâm có thể dễ dàng tra cứu, tìm hiểu; một số thủ tục đơn giản liên quan đến cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư có thể thực hiện việc nộp hồ sơ qua hệ thống cổng thông tin quốc gia về đầu tư và nhận kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính theo quy định.

Duy trì và nâng cao chất lượng website của Sở Kế hoạch và Đầu tư về công tác ĐTC từ NSNN để cung cấp thông tin kịp thời và công khai danh mục đầu tư, qui trình thực hiện quản lý đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát. Đăng tải đầy đủ các thủ tục hành chính mới công bố thuộc lĩnh vực Kế hoạch và đầu tư trên Trang Thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cá nhân và doanh nghiệp truy cập áp; cung cấp thông tin, sự kiện, các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư.

- Xây dựng mạng lưới xúc tiến đầu tư

Với vị trí trung tâm vùng đồng bằng sông Hồng, tỉnh Hải Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, nằm sát vành đai kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ, kết nối thuận lợi tới các khu cảng biển (cảng Cái Lân, cảng Hải Phòng) và các cảng hàng không quốc tế (Nội Bài, Vân Đồn, Cát Bi). Hải Dương còn được đánh giá là 1 trong 20 địa phương có chất lượng hạ tầng công nghiệp tốt nhất cả nước. Bên cạnh vị trí địa lý thuận lợi, để gia tăng sức hấp dẫn của địa phương, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cần tổ chức nhiều đoàn công tác để xúc tiến đầu tư tại nước ngoài.

Nghiên cứu thực hiện các hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn, đẩy mạnh xã hội hóa trong huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển; áp dụng rộng rãi hình thức đối tác công tư (PPP) trong thực hiện các chương trình, dự án, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn. Phát triển các hình thức đầu tư theo phương châm nhà nước và nhân

dân cùng làm, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Xã hội hóa mạnh mẽ đầu tư trong các lĩnh vực dịch vụ công. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng.

Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền mạnh mẽ các cơ chế, chính sách, biện pháp quản lý, điều hành kế hoạch ĐTC như: Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư và các văn bản pháp lý liên quan... nhằm nâng cao nhận thức và thực thi hành lang pháp lý đầu tư theo khuôn khổ cũng như góp phần bảo đảm tính công khai minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn vốn của Nhà nước, tránh lãng phí và thực hành tiết kiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ĐTC trên địa bàn tỉnh

Thường xuyên rà soát, đôn đốc, kiểm tra, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp vốn ĐTC. Chủ động phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho nhà thầu, nhất là mặt bằng, nguồn nguyên liệu. Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị và nhà thầu rà soát tiến độ thi công của từng dự án; yêu cầu các đơn vị báo cáo kế hoạch chi tiết về tiến độ thực hiện dự án và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện. Đối với các dự án được giao vốn thực hiện trong kế hoạch hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư cần tham mưu UBND tỉnh những quy định về tiến độ đối với từng thời điểm cụ thể như: yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện giao dịch tại KBNN hoặc hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu để khởi công xây dựng công trình (đối với các dự án khởi công mới) trước ngày 30/6; điều chuyển vốn đối với các dự án đến hết ngày 30/9 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% hay đến hết ngày 30/11 có tỷ lệ giải ngân dưới 85%, hoặc không bố trí kế hoạch vốn năm sau đối với các dự án đến hết ngày 30/9 có tỷ lệ giải ngân dưới 30%;

Sở Kế hoạch và Đầu tư cần thường xuyên phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan nắm bắt tình hình, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo từng loại nguồn vốn, từng lĩnh vực, từng chương trình, dự án để kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Phối hợp với Sở Tài chính tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn ĐTC theo quy định của pháp luật hiện hành. Rà soát, thống kê và đề xuất xử lý các chủ đầu tư chậm trễ trong việc hoàn tất thủ tục quyết toán các công trình hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch UBND tỉnh. Đồng thời, yêu cầu Sở Tài chính cung cấp danh sách các chủ đầu tư, ban quản lý dự án và tham mưu cho UBND tỉnh: không giao dự án cho các chủ đầu tư, ban quản lý dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên theo thời gian quy định về lập báo cáo quyết toán; hoặc không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 12 tháng trở lên mà không phải do nguyên nhân khách quan; hoặc không cho phép nhà thầu đang có hợp đồng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng được tham gia đấu thầu các dự án mới trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và giám sát, chống thất thoát, lãng phí trong ĐTC

Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch ĐTC. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật, cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch ĐTC. Nâng cao chất lượng công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra các dự án, công trình ĐTC từ NSNN, trong đó tập trung vào những khâu yếu kém, dễ xảy ra tiêu cực. Kịp thời phát hiện và làm rõ, xử lý nhanh, dứt điểm, nghiêm minh các sai trái, vi phạm.

Tăng cường vai trò của cơ quan dân cử, tổ chức nghề nghiệp, đoàn thể quần chúng trong giám sát, phát hiện và đánh giá hoạt động đầu tư. Xử lý nghiêm minh trong việc sử dụng lãng phí ngân sách nhà nước cho ĐTC. Làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị trong quá trình quản lý, điều hành ĐTC từ NSNN khi để xảy ra thất thoát, lãng phí và chi tiêu không đúng mục đích.

3.2.2.4. Dự kiến kết quả của giải pháp:

Môi trường đầu tư của tỉnh từng bước được cải thiện với các hoạt động hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư; góp phần đạt được những kết quả tích cực, nhiều dự án lớn được triển khai, hoàn thành và đi vào hoạt động.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ĐTC từ NSNN tạo điều kiện thuận lợi cho các Sở, ban ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công. Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các chủ dự án, ban quản lý dự án trong quá trình thực hiện các thủ tục chuẩn bị triển khai thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ĐTC từ NSNN. Đồng thời có chế tài quy định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các cơ quan đơn vị liên quan trong việc chậm tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng trong công tác phê duyệt, giải ngân, thanh quyết toán.

3.2.3. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý đầu tư công

3.2.3.1. Cơ sở đề xuất

Thời gian thẩm định của một số dự án kéo dài so với quy định do việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan thiếu chặt chẽ, năng lực cán bộ thực hiện thẩm định chưa đáp ứng công việc. Nhân lực làm công tác đấu thầu tại Phòng Kinh tế ngành chưa đủ, chủ yếu làm công tác chuyên môn, kiêm nhiệm dẫn đến thời gian thực hiện đấu thầu đến triển khai dự án kéo dài.

3.2.3.2. Phòng/ ban thực hiện

- Phòng/ ban chịu trách nhiệm chính: Văn phòng Sở.
- Phòng/ban phối hợp thực hiện: Phòng Tổng hợp và Quy hoạch, Phòng kinh tế ngành, Phòng kinh tế đối ngoại, Thanh tra Sở, Phòng đấu thầu, thẩm định và giám sát.

3.2.3.3. Nội dung thực hiện:

- Tăng cường phối hợp trong công tác quản lý ĐTC:
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương ban hành Quy chế làm việc của cơ quan, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Thực hiện nghiêm túc chế độ hội nghị, hội họp; tổ chức họp giao ban tháng và có Thông báo kết luận tại các cuộc họp, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, các ngành, bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức, viên chức.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cần rà soát, kiện toàn, bổ sung Quy chế làm việc của cơ quan, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến quá trình phản hồi, trao đổi thông tin giữa các ngành, bộ phận chuyên môn nhằm thu thập hệ thống thông tin được đầy đủ, chính xác, nhanh chóng

nhất phục vụ cho quá trình thực hiện quản lý ĐTC. Bên cạnh đó, cần quy trách nhiệm cụ thể đối với từng bộ phận, công chức trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch.

- Phân giao nhiệm vụ và trách nhiệm quản lý ĐTC:

Đề cao cơ chế tự chịu trách nhiệm. Cơ chế này cần được quán triệt đến các cá nhân và tổ chức thực hiện thẩm định dự án. Đối với cá nhân thì những nhận xét đánh giá phải khách quan, trung thực, đảm bảo độ chính xác, tin cậy cao. Đối với tập thể (phòng thẩm định), việc xem xét, đánh giá dự án đặc biệt là những dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước cần xem xét một cách khách quan mục tiêu của dự án vì mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, thống nhất trên cơ sở ý kiến của Hội đồng, không phải do ý kiến chủ quan của một nhóm người. Hạn chế việc thông đồng, bao che với nhau trong quản lý hoạt động đầu tư, có cơ chế quản lý giám sát chặt chẽ.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ĐTC

Chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về đấu thầu trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý về đấu thầu trên địa bàn; kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định của pháp luật về đấu thầu.

Đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng chọn lọc, thiết thực, sát hợp với đối tượng và mục tiêu đào tạo. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải xuất phát từ qui hoạch cán bộ, coi trọng đào tạo cán bộ cơ sở; coi trọng đào tạo nguồn từ thế hệ trẻ đã qua đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề. Chương trình nội dung đào tạo cán bộ phải đảm bảo tính cơ bản hệ thống; kết hợp lý luận cơ bản với khoa học quản lý hiện đại; chuyên môn nghiệp vụ với kiến thức kinh tế thị trường. Thực hiện đào tạo toàn diện, rèn luyện quan điểm lập trường cho cán bộ, chú trọng nâng cao trình độ kiến thức, rèn luyện năng lực tư duy khoa học, khả năng xử lý các tình huống, phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, khả năng độc lập suy nghĩ, sáng tạo của cán bộ; khắc phục lối tư duy sơ cứng, dựa dẫm, chây ì, trông chờ, nhò cậy trong công tác quản lý.

Việc tổ chức thẩm định dự án tại sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình nên chia các thành viên tham gia thẩm định thành hai tổ chuyên môn khác nhau để tập khai thác đúng trình độ chuyên môn của các chuyên viên thẩm định.

Mặt khác Sở Kế hoạch và Đầu tư - với tư cách là cơ quan thẩm định - cần phối hợp với các Sở, ngành, văn phòng tư vấn để hình thành mạng lưới đội ngũ chuyên gia và tổ chức tư vấn tương đối ổn định, có mối quan hệ thường xuyên hơn để huy động nhanh, đáp ứng kịp thời yêu cầu của công tác thẩm định. Nhóm chuyên gia liên ngành, các tiểu ban chuyên môn và tư vấn độc lập cũng cần sử dụng thông tin, trao đổi, phối hợp với nhau trong quá trình thẩm định đánh giá dự án theo nhiệm vụ được giao.

3.2.3.4. Dự kiến kết quả của giải pháp:

Việc nâng cao năng lực của cán bộ ĐTC góp phần đảm bảo các yêu cầu trong thực hiện nội dung quản lý và phối hợp được giữa các ngành, các địa phương trong việc đánh giá thẩm định và lựa chọn dự án, đồng thời đảm bảo tính khách quan, trung thực và cho phép phân tích sâu sắc, có căn cứ khoa học và thực tế các vấn đề chuyên môn, giúp Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ quản lý ĐTC.

3.2.4. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý đầu tư công

3.2.4.1. Cơ sở đề xuất

Cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý ĐTC còn nhiều mới dừng lại ở mức tối thiểu, phòng làm việc còn thiếu, nhiều bộ phận phải lồng ghép, sử dụng chung các trang thiết bị, dẫn đến công tác liên thông thông tin giữa Sở với các cơ quan, ban ngành địa phương có lúc bị chậm trễ.

3.2.4.2. Phòng/ban thực hiện

- Phòng/ ban chịu trách nhiệm chính: Văn phòng Sở.
- Phòng/ban phối hợp thực hiện: Phòng Tổng hợp và Quy hoạch, Phòng kinh tế ngành, Phòng kinh tế đối ngoại, Thanh tra Sở, Phòng đấu thầu, thẩm định và giám sát.

3.2.4.3. Nội dung thực hiện

Đầu tư hệ thống máy vi tính và phần mềm văn phòng điện tử E-Office trong hệ thống mạng nội bộ tại tất cả các phòng ban và thực hiện kết nối mạng với 1 máy chủ để quản lý.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành và các hệ thống thông tin quản lý ngành kế hoạch và đầu tư được vận hành ổn định thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hình thành các phần mềm quản lý theo hướng tích hợp, số hóa thông tin từ các ngành, địa phương, và có sự chia sẻ, phân công quản lý phù hợp, thống nhất.

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cấp phát chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức của ngành Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo 100% cán bộ công chức ký số qua mạng hoặc qua điện thoại di động. Ban hành quy chế thực hiện nghiêm đảm bảo 100% văn bản quản lý nhà nước thực hiện qua môi trường mạng, trong đó 100% các văn bản ban hành có áp dụng chữ ký số.

Xây dựng Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh, ngành, địa phương được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo 03 cấp; nghiên cứu, xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê về kinh tế số; xây dựng phương pháp mới trong thu thập dữ liệu nhằm đo lường tác động của chuyển đổi số lên các mặt kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.2.4.3. Dự kiến kết quả của giải pháp:

Việc đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin góp phần rút ngắn thời gian xử lý một số công việc của Sở; tăng độ chính xác cho công tác tham mưu và giảm phí tổn giấy tờ do đã ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử hỗ trợ các công việc hằng ngày.

3.3. Kiến nghị

3.3.1. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Luật Đầu tư 2020 và Luật Đất đai 2013 không có quy định về đối tượng về “Hộ kinh doanh” mà chỉ có đối tượng “tổ chức kinh tế; cá nhân; hộ gia đình” nên không rõ Hộ kinh doanh là tổ chức kinh tế hay cá nhân, hộ gia đình. Do đó, trong thực tế của địa phương đã gặp nhiều khó khăn khi hướng dẫn Hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục về đầu tư.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Chính phủ ban hành quy định về Hộ kinh doanh để làm cơ sở hướng dẫn trình tự thủ tục về đầu tư đảm bảo quy định.

- Về việc chấm dứt hoạt động dự án đối với trường hợp chậm tiến độ: Luật Đầu tư không quy định xử lý trường hợp dự án không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh tiến độ.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Chính phủ ban hành quy định về trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động dự án đối với trường hợp dự án không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh tiến độ.

- Về việc hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020: Tại Điều 4 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP về quy định chuyển tiếp hiện đang gây khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trong quá trình hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cụ thể là: Các dự án đã được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Nghị định số 148/2020/NĐ-CP có hiệu lực nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất mà có diện tích đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để quản lý, đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích và có thể tách thành dự án độc lập thì phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP. Nếu thực hiện theo quy định chuyển tiếp này thì đồng nghĩa phải hủy bỏ toàn bộ trình tự, thủ tục đề xuất đầu tư dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận (phải chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi lại chấp thuận chủ trương đầu tư). Tuy nhiên, chưa có quy định chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi lại chấp thuận chủ trương đầu tư trong trường hợp nêu trên; đồng thời, tác động ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và có thể phát sinh khiếu kiện do nhiều nhà đầu tư đã hoàn thành giải phóng mặt bằng.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ giao các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu sửa đổi Điều 4, Nghị định 148/NĐ-CP về điều khoản chuyển tiếp theo hướng quy định cho phép các dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận (trước thời điểm Nghị định số 148/2020/NĐ-CP có hiệu lực) nhưng

chưa được giao đất, cho thuê đất thì được phép tiếp tục thực hiện các thủ tục về đất đai để được giao đất, cho thuê đất theo quy định.

- Về đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trong lĩnh vực dân cư, đô thị: Hiện nay, với quan điểm định hướng chung là ưu tiên việc lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và điều kiện để tổ chức đấu giá là phải có mặt bằng sạch. Tuy nhiên, quỹ đất đã GPMB của tỉnh hầu như không có sẵn, trong khi nhiều địa phương không cân đối và bố trí được nguồn ngân sách để thực hiện bồi thường GPMB. Mặt khác, theo quy định của Luật Đầu tư công, để có cơ sở bố trí vốn và thanh toán vốn đầu tư thì phải có dự án đầu tư được duyệt và chỉ xem xét tách việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, GPMB thành một dự án độc lập đối với các dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A, trong khi các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh là các dự án nhóm B, C. Đến nay, Nhà nước chưa có quy định, hướng dẫn về tách việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, GPMB thành một dự án độc lập. Ngoài ra, quy trình đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư của tỉnh cũng chưa được xây dựng, ban hành và hướng dẫn rõ ràng cụ thể để các nhà đầu tư quan tâm nghiên cứu, thực hiện một cách đơn giản, thuận lợi nhất. Do đó, việc triển khai hình thức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ giao các bộ, ngành liên quan nghiên cứu tham mưu cho Chính phủ ban hành quy định, hướng dẫn về tách việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, GPMB thành một dự án độc lập.

3.3.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

- Tiếp tục kiến nghị, đề xuất với Trung ương, các bộ, ngành quan tâm tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các quy định, chính sách pháp luật của nhà nước về lĩnh vực đầu tư, kinh doanh.

- Tập trung chỉ đạo đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; các nghị quyết chuyên đề, các đề án theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2022 - 2025.

- Tích cực triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ và Đề án “Xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung rà soát, công bố công khai minh bạch các tài liệu, quy hoạch, các thủ tục và các quy trình giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên cập nhật, rà soát, kiến nghị loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, các quy định của tỉnh đã hết hiệu lực, khẩn trương hoàn chỉnh xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện các quy định cụ thể theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức và cá nhân để tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2050. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất,... phù hợp với quy hoạch tỉnh; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch đô thị theo quy định làm cơ sở quản lý, kêu gọi đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch và đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện chủ trương thu hút đầu tư, đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, với các dự án có quy mô và vốn đầu tư lớn, có công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ sạch, có khả năng tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường, có tỷ trọng xuất khẩu lớn trên thị trường quốc tế; quan tâm thu hút các dự án giải quyết nhiều lao động tại một số địa phương; đồng thời phải thực hiện nghiêm việc tạm dừng thu hút các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao (như dệt nhuộm, da dầy có thuộc da, sơ chế da; sản xuất nhựa tổng hợp Copyzit; sản xuất xi măng, gạch đất sét nung, vôi, tấm lợp amiăng, sản xuất hóa chất, khai thác thô khoáng sản).

3.3.3. Đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ

chức, đơn vị, cá nhân

-Thực hiện tốt các quy định của pháp luật và các quy định cụ thể của tỉnh về phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ,... đối với các dự án đầu tư.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các địa phương trong theo dõi, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc phát sinh để hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời cho các nhà đầu tư, giúp nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục thực hiện dự án để đi vào sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục hỗ trợ kịp thời và hiệu quả các doanh nghiệp đang hoạt động để tạo niềm tin của nhà đầu tư vào môi trường và chính sách đầu tư của tỉnh, qua đó thu hút các nhà đầu tư mới.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; xây dựng, ban hành và công khai các quy trình, thủ tục về đầu tư, danh mục các dự án kêu gọi thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp, hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ trong tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư.

KẾT LUẬN

Đầu tư công là một trong những chính sách phát triển kinh tế - xã hội rất quan trọng của tất cả các quốc gia trên thế giới, đặc biệt có ý nghĩa đối với những quốc gia đang phát triển và đang trong giai đoạn chuyển đổi như Việt Nam. Tuy nhiên, việc xác định các mục tiêu và định hướng phát triển đầu tư công theo hướng nào, quy mô như thế nào là phù hợp, có đáp ứng được yêu cầu trong thực tế hay không thì tùy thuộc rất lớn vào quyết định của các nhà hoạch định chính sách trong từng hoàn cảnh, từng thời điểm của mỗi quốc gia.

Trong những năm qua việc quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đặc biệt quan tâm, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả, đặc biệt là công tác quản lý đầu tư công tại tỉnh Hải Dương đã đạt được nhiều kết quả và có những chuyển biến tích cực; cơ chế quản lý đầu tư công ngày càng được hoàn thiện, rõ ràng, công tác quản lý ngày một chặt chẽ và hiệu quả hơn.

Với thời gian và kinh phí hạn hẹp, đề án đã tập trung giải quyết một số vấn đề sau đây:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý đầu tư công.
- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2021-2023; chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân của những điểm yếu trong quản lý đầu tư công Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý đầu tư công Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương đến năm 2025.
- Quản lý đầu tư công là một vấn đề không mới nhưng luôn giữ tính thời sự và có ảnh hưởng quan trọng tới nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Để tăng cường công tác quản lý đầu tư công bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.
- Đề án đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu và đạt được mục tiêu đề ra. Kết quả nghiên cứu của đề án có ý nghĩa khoa học và thực tiễn. Phương pháp nghiên

cứu mà đề án đã sử dụng có cơ sở khoa học và phù hợp, đảm bảo sự tin cậy của kết quả nghiên cứu.

- Tuy nhiên, quản lý đầu tư công Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương là một lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, cùng một phương pháp nhưng áp dụng ở các địa phương khác nhau lại cho kết quả khác nhau, bên cạnh đó cách đánh giá năng lực quản lý đầu tư công cũng có khía cạnh không định lượng được. Tính phức tạp của hoạt động này được thể hiện cả trên lý luận và thực tiễn, vì vậy, kết quả nghiên cứu của đề án chỉ là một đóng góp nhỏ cho sự phát triển của khoa học kinh tế tài chính.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), *Thông báo số 7248/BKHĐT-TH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023.*
2. Bộ Tài chính (2011), *Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, Hà Nội.*
3. Chính phủ (2020), *Nghị định 40/2020/NĐ-CP ban hành ngày 06 tháng 4 năm 2020 hướng dẫn Luật Đầu tư công.*
4. Chính phủ (2021), *Nghị định 122/2021/NĐ-CP ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.*
5. Chính phủ (2021), *Nghị định 29/2021/NĐ-CP ban hành ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.*
6. Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (2020), *Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020.*
7. Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (2020), *Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 ban hành Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.*
8. Lê Chi Mai (2011), *Quản lý chi tiêu công, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.*
9. Nguyễn Mai Thy (2022), *Hoàn thiện công tác quản lý đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tại tỉnh Nam Định, Luận văn thạc sĩ, Đại học Kinh tế Quốc dân.*
10. Nguyễn Thị Lan Phương (2018), *Những vấn đề đặt ra đối với quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản hiện nay tại <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--traodoi/trao-doi-binh-luan/nhung-van-de-dat-ra-doi-voi-quan-ly-von-dau-tu-xay-dung-co-ban-hien-nay-136234.html>*

11. Phạm Minh Hóa (2017), *Nâng cao hiệu quả đầu tư công tại Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kinh tế Quốc dân.
12. Quốc hội (2019), *Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ban hành ngày 13 tháng 06 năm 2019*.
13. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương (2021-2023), *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công hàng năm và dự kiến phương án phân bổ năm tiếp theo*.
14. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương (2021-2023), *Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hàng năm của tỉnh Hải Dương*.
15. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương (2021-2023), *Báo cáo về tình hình thực hiện công tác đấu thầu hàng năm*.
16. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023*.
17. Trần Thọ Đạt và cộng sự (2019). *Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2018*. NXB trường ĐH KTQD. Vũ Thành TỰ Anh. Quản lý và phân cấp quản lý đầu tư công thực trạng tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế. Chương trình giảng dạy Fullbright.
18. Trần Văn Giao (2020), *Kế toán công trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công*, Nhà xuất bản giao thông vận tải, Hà Nội - 2020.
19. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (2021-2023), *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn NSNN hàng năm và dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn NSDP năm tiếp theo*.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG PHỎNG VẤN VÀ CÂU HỎI PHỎNG VẤN

STT	Họ và tên	Chức danh	Nội dung câu hỏi
1	Nguyễn Hải Châu	Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Với cương vị là Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, định hướng kế hoạch vốn ĐTC trên địa bàn tỉnh được Sở tham mưu UBND tỉnh theo hướng nào? Có khó khăn nào trong công tác lập kế hoạch ĐTC trung hạn và hàng năm?
2	Tăng Xuân Kính	Trưởng phòng tổng hợp và quy hoạch	Được giao nhiệm vụ chính trong lập kế hoạch và phân bổ vốn ĐTC, Ông đã chỉ đạo Bộ phận thực hiện công tác này như thế nào và mục đích gì? Có khó khăn nào trong công tác phân bổ vốn ĐTC?
3	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Phòng Kinh tế ngành	Là đầu mối thực hiện công tác thẩm định dự án ĐTC, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương được giao thực hiện những dự án ĐTC nào? Có khó khăn nào trong công tác thẩm định dự án ĐTC?
4	Nguyễn Thu Hương	Phó Phòng Kinh tế ngành	Là đầu mối thực hiện công tác đấu thầu dự án ĐTC, khó khăn nào trong công tác đấu thầu dự án ĐTC thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương? Bộ phận đã thực hiện giải pháp nào để

			đảm bảo hiệu quả thực hiện đấu thầu dự án ĐTC?
5	Nguyễn Thùy Linh	Chuyên viên Phòng Tổng hợp và Quy hoạch	Là Bộ phận có chức năng giám sát và đánh giá ĐTC, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện những nội dung nào? Qua thực hiện giám sát, có những tồn tại nào trong quá trình thực hiện dự án ĐTC cần khắc phục?

Phụ lục 2: NHIỆM VỤ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

- Trình UBND cấp tỉnh: Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh, dự kiến kế hoạch bố trí vốn ĐTC 5 năm và hàng năm nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; kế hoạch xúc tiến đầu tư, chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm, danh mục dự án thu hút đầu tư của địa phương; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó có cân đối vốn ĐTC.

- Trình chủ tịch UBND cấp tỉnh: Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

- Giúp Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

- Về quy hoạch, kế hoạch: Tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch tỉnh; kế hoạch, chính sách, giải pháp, bố trí nguồn lực thực hiện và đánh giá thực hiện quy hoạch tỉnh; tổ chức lấy ý kiến, tổ chức công bố quy hoạch tỉnh.

- Về đầu tư phát triển, đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự kiến bố trí mức vốn ĐTC cho từng nhiệm vụ, chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ĐTC do tỉnh quản lý.

- Về quản lý đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài: Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp cao, khu kinh tế và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Về quản lý vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Về quản lý đấu thầu: Thẩm định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu.

- Doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh: Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, thủ tục, trình tự đăng ký doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân: Chủ trì tổng hợp, đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân; xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của UBND cấp tỉnh. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của ngành kế hoạch và đầu tư đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở (nếu có), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

- Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công của UBND cấp tỉnh.

- Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với UBND cấp tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân công, phân cấp theo quy định của pháp luật.